

NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm.

QUYỂN 57

- Kinh âm Đại An Ban Thủ Ý - hai quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Xứ Xứ - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Mạ Ý - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Phân Biệt Thiện Ác Sơ Khởi - một quyển - Tuệ Lâm soạn.
- Kinh Xuất Gia Duyên - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh A-hàm Chánh Hạnh - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Thập Bát Nê-lê - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Pháp Thọ Trần - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Thiền Hành Pháp Tướng - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Trưởng Giả Tử Nã Tam Xứ - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Kiên-đà Quốc Vương - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh A-nan Tứ Sự - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Vị Sanh Oán Vương - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Chế Cầu - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Tứ Nguyện - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Hắc Thị Phạm Chí - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Phân Biệt - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Bát Quan Trai - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh A-cư-lưu - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Hiếu Tử - một quyển.
- Kinh Ngũ Bá Đệ Tử Tự Thuyết Bốn Khởi - một quyển - Huyền
Ứng.
- Kinh Đại Ca-diếp Bốn - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Tử Tự Xâm - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh La Vân Nhãn Nhục - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Phật Vi Niên Thiểu Tỳ-kheo Thuyết Chánh Sự - Vô Tự.
- Kinh Thời Phi Thời - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Sa Hạt Tỳ-kheo Công Đức - một quyển - Huyền Ứng.

- Kinh Tự Ái - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Trung Tâm - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Chánh Kiến - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Chánh Kiến - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh A-nan Thất Mộng - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Đại Ngự Sự - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Khả Điều A-na-hàm - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Đấng Chỉ Nhân Duyên - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Phụ Nhân Ngộ Cô - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Ma-ha Ca-diếp Bản Nữ - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Thập Như Phẩm Sanh Tử - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Tội Phước Báo Ứng - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Ngũ Vô Phản Phúc - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Phật Đại Tăng Đại - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Tà Kỳ - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Ma-đạt Quốc Vương - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Chiên-đà-việt Quốc Vương - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Ngũ Khủng Bố Thế - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Đệ Tử Phục Sinh - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Giải Đãi Canh Giả - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Biện Ý Trưởng Giả Tử - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Thiên Thỉnh Vấn - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Hiền Giả Ngũ Phúc - một quyển - Vô Tự.
- Kinh Hộ Trịnh - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Mộc Hoạn Tử - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Lô Chí Trưởng Giả Nhân Duyên - một quyển - Huyền
Ứng.
- Kinh Tăng Hộ - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Xuất Gia Công Đức - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Chiên-đàn Thọ - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Át-đa-hòa-đa-kỳ - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Phổ Đạt Vương - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Phật Diệt Độ Hậu Tấn Kiểm Táng Tống - một quyển -
Huyền Ứng.
- Kinh Ngũ Vương - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Tứ Thiên Vương - một quyển - Huyền Ứng.
- Kinh Mạt-la Vương - một quyển - Tuệ Lâm.
- Kinh Phạm Ma Nan Quốc Vương - một quyển - Tuệ Lâm.

- Kinh Phụ Mẫu Ân Nam Báo - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Kinh Tôn Đa Tà Trí - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Kinh Tân Tuế - một quyển - Huyền Ứng.
 - Kinh Quần Ngư Thí Dụ - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Kinh Cửu Hoàn - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Kinh Thiên Hạnh tam Thập Thất - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Tỳ-kheo Tỳ Nữ Ác Danh Dục Tự Sát - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Kinh Tỳ-kheo Thính Thí - một quyển - Huyền Ứng.
 - Kinh Thân Quán - một quyển - Tuệ Lâm.
 - Kinh Vô Thường - một quyển - Tuệ Lâm. Không có
 - Kinh Bát Vô Hà Hữu Hà - một quyển - Tuệ Lâm. Không có
 - Kinh Trường Trao Phạm Chí - một quyển - Tuệ Lâm. Không có
 - Kinh Thí Dụ - một quyển - Tuệ Lâm. Không có
 - Kinh Lược Giáo Giới - một quyển - Tuệ Lâm. Không có
 - Kinh Liệu Trị Bệnh - một quyển - Tuệ Lâm. Không có
- Bên phải 81 kinh 82 quyển đồng âm với quyển này.

KINH PHẬT THUYẾT AN BAN THỦ Ý - Tuệ Lâm soạn.
QUYỂN THƯỢNG

Trấp sừ. Ngược lại âm trên cư nghi. Trịnh Huyền chủ giải sách Chu Lễ rằng: Trấp là trói buộc chân của lữ khách, phải dừng chân nghỉ trọ. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ võng đến bộ trấp âm trấp là âm chấp. Hoặc là từ bộ cách viết thành chữ ky. Ngược lại âm dưới Sừ trứ. Sách Trang Tử nói rằng: bệnh tật gây ốm sắp chết lo buồn bên trong. Sách khảo thanh cho rằng: bệnh gây ốm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tật thanh sừ.

Duyên phi. Ngược lại âm duyệt tuyên. Theo Công Dương Truyện cho rằng: duyên tức là con châu chấu khi chưa mọc cánh hoặc là mới bắt đầu mọc cánh gọi là duyên, lớn gọi đó là hoàn. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoàn là châu chấu con. Chữ viết từ bộ trùng thanh duyên. Chữ hoàn từ bộ trùng âm trùng ngược lại âm chung hủy.

Nhuyễn động. Ngược lại âm trên nhuận duẩn. Sách Khảo Thanh cho rằng: vốn từ bộ khẩu. Viết thành chữ nhuyễn gọi là có chân gọi là trùng loài côn trùng bò lúc nhúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ trùng, thanh nhuyễn.

Ách Quán. Ngược lại âm trên Ô cách. Trịnh Tiễn chú giải khảo

công ký rằng: ách. Là cái ách nối giữa hai đòn xe để đặt vào cổ ngựa bò, trâu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xa thanh ách. Kinh văn viết chữ ách tục tự thường hay dùng.

Thống dương. Ngược lại âm dương tưởng. Sách Lễ Ký cho rằng: dương là vết thương không cảm giác đau. Sách Khảo Thanh cho rằng: vết thương lở ở bên trong có vi trùng. Sách Thuyết Văn cho rằng: vết thương làm ngứa ngáy. Chữ viết từ bộ trùng thanh dương. Kinh Văn viết từ bộ tật viết thành chữ đờn cũng là bệnh chẳng phải nghĩa kinh.

Suyễn tức. Ngược lại âm trên xuyên nhuyễn. Sách Giải Uyển Chu Tông cho rằng: hơi thở của người gọi là suyễn. Sách Thuyết Văn cho rằng: hơi thở chữ viết từ bộ khẩu đến thanh đoàn. Âm đoàn là âm đoàn, tức là hơi thở hỗn hển.

Tế hoạt. Ngược lại âm trên tây tế. Khổng An Quốc chủ giải sách Thượng thư rằng: Tế là nhỏ bé. Sách Thuyết Văn cho rằng: vi tế chữ viết từ bộ mạch đến bộ tín âm tín là âm tín.

Thập bạn. Ngược lại âm ban mạn. Sách Văn Tự Tập Lược cho rằng: Bạn là dây cương trói buộc chân con ngựa. Sách Thuyết Văn cho rằng: trói buộc chân ngựa. Chữ viết từ bộ mạch thanh bạn. Âm trấp ngược lại âm tri lập.

Tam bối. Ngược lại âm bắt muôi. Cố Dã Vương cho rằng: Bối là giống như bộ. Tống Trung Chí giải kinh Thái Huyền rằng: Bối là loại. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xa thanh phi. Kinh văn viết từ bộ bắc viết thành chữ bối tục tự thường hay dùng.

Đăng mộng. Âm trên là đăng âm dưới là mặc, băng. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Đăng mộng là nằm mới bắt đầu dậy. Lại gọi là buồn phiền, phiền muộn. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: gọi là mộng đó là tâm thần loạn trên từ bộ đăng đến bộ mộng, viết tĩnh lược. Âm dưới từ bộ mục Bộ diệp đến bộ mộng cũng viết tĩnh lược. Kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ đăng là sai dùng chẳng phải bốn chữ.

KINH PHẬT THUYẾT AN BAN THỦ Ý QUYỂN HẠ

Toàn hỏa. Ngược lại âm trên toán loan. Sách Quốc Ngữ cho rằng: Toàn là cây dùi, cây đục. Cố Dã Vương cho rằng: Toàn gọi là cây dùi, khoan. Sách Tập Huấn cho rằng: toàn là cây dùi nhọn, cũng gọi xuyên

thủng các vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kim thanh toàn.

Phượng cổ. Ngược lại âm trên nhượng dương. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: nhượng là bài trừ. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Trừ bỏ kiếp tai họa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh tương.

Đại mi. Ngược lại âm trên đồ đái. Theo Thanh loại cho rằng: Đại là thay thế, cạo lông mày đi dùng chất liệu này để vẽ thay thế vào đấy. Chữ viết từ bộ hắc thanh đại.

KINH ẤM TRÌ NHẬP - *Tuệ Lâm soạn.* **QUYỂN THƯỢNG**

Muộn muộn. Ngược lại âm môn đốn. Vương Dật chú giải sách sổ từ rằng: Muộn là tức giận. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: buồn phiền. Sách Thuyết Văn ghi: cũng buồn phiền.

Vi tha. Âm tha. Cố Dã Vương cho rằng: Tha giống như lôi kéo dẫn dắt. Quảng Nhã giải thích: tha cũng dẫn dắt. Sách Thuyết Văn ghi: chữ viết từ bộ mộc thanh tha. Âm tha đồng với âm trên. Kinh văn viết chữ tha tục dùng thông dụng.

KINH ẤM TRÌ NHẬP **QUYỂN HẠ**

Dĩ phân. Ngược lại âm dưới bỏ phần. Vương Dật chú giải sách dịch rằng: phân cách. Đỗ Dự chủ giải Tả Truyện rằng: phân giống như biến khắp. Cố Dã Vương ghi: phân tích. Trịnh Huyền chủ giải sách Lễ Ký rằng: Phân biệt. Sách Thích văn ghi chữ viết từ bộ bát đến bộ đao. Lấy vật khác phân ra. Kinh văn viết chữ phân ngược lại âm bì bản cùng với vũ bản cũng đồng, chẳng nghĩa của kinh văn.

Nhược can thái. Ngược lại âm thai lại. Vương Dật chủ giải sách Sở Từ rằng: Tư thái. Cao Tư chủ giải sách Lã Thị Xuân Thu rằng: Thái độ tình cảm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh năng.

Thọ trụ. Ngược lại âm chu lữ. Sách Khảo Thanh cho rằng: chữ

viết đúng từ bộ mộc viết thành chữ trụ. Kinh văn viết từ bộ túc viết thành chữ trụ cũng thông dụng.

Thanh giáng. Ngược lại âm phác bang.

Cấu cẳng. Ngược lại âm trên cấu hầu. Trịnh Huyền chủ giải sách Chu Lễ rằng: Nước chảy thông ra sông gọi là cấu. Sách Khảo công ký ghi: Ống cống rộng bốn thước gọi là cấu. Sách Khảo Thanh ghi: cũng là cống rãnh nước chảy thông ra. Sách Thuyết Văn ghi: cấu là cống rãnh. Chữ viết từ bộ thủy thanh cấu âm cấu ngược lại âm cổ hầu. Ngược lại âm dưới giang hạng. Sách Văn Tự Tập Lược ghi: Nước chảy rẽ ra hướng khác, tức là nhánh sông. Sách Khảo Thanh ghi: nước chảy đi mà không thông. Chữ viết từ bộ thủy thanh hạng ?.

Đắc y. Âm dưới là y.

Mô mậu. Ngược lại âm trên mẩu bổ. Ngược lại âm dưới mạc hầu. Cố Dã Vương ghi rằng: Mậu giống như trao đổi. Quách Phác chủ giải sách Nhĩ Nhã rằng: gọi là buôn bán rộng lớn. Sách Văn Tự điển nói rằng: chữ viết từ bộ bối thanh mậu âm mậu là âm đậu.

Cao chú. Ngược lại âm trên quả ao. Trịnh Huyền chủ giải sách Lễ Ký rằng: Hương thơm chất béo của thịt bò. Lại cũng gọi là chất mỡ. Sách Thuyết Văn ghi rằng: chữ viết từ bộ cao đến bộ nhục. Ngược lại âm dưới chu thú. Sách Khảo Thanh cho rằng: chú là tim đèn. Chữ viết từ bộ hỏa thanh chủ. Sách Tập Huấn viết chữ chủ, chủ là tim vãi bên trong cây đèn mà làm cho đèn phát ra ánh sáng khi sử dụng.

Thùy miên. Ngược lại âm trên thùy loại. Ngược lại âm dưới miệt biên. Thiên Thương Hiệt ghi: Thùy miên là ngủ say. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: Miên cũng là nằm ngủ. Cố Dã Vương cho rằng: ngủ. sách Thuyết Văn ghi: đều viết từ bộ mục đều thanh thùy miên. Kinh văn viết chữ minh này là chẳng phải.

KINH PHẬT THUYẾT XỬ XỬ - Tuệ Lâm soạn.

Nạo lạo. Ngược lại âm trên hào cao. Quảng Nhã cho rằng: Nạo là quấy nhiễu loạn. theo Thanh loại cho rằng: quấy phá, quấy rối. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủ thanh nhiễu. Ngược lại âm dưới Lão đao. Sách Phương ngôn cho rằng: Lạo là mò lấy vật. Quách Phác chú giải rằng: Lạo là cái móc câu lấy vật từ dưới nước. Sách Khảo Thanh cho rằng: Lấy vật từ dưới nước. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thủ thanh lạo.

Ngưu đài. Ngược lại âm dưới là Huế chi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: Linh ngưu ăn rồi lại ói ra nhai lại mà ăn. Sách Thuyết Văn cho rằng: Nhỏ ra mà nhai lại. Âm tiêu ngược lại âm tiêu tiểu. Chữ viết từ bộ Xỉ thanh đài.

Phiêu khởi. Ngược lại âm trên Thất diêu. Sách Lã Thị Xuân Thu ghi rằng: Phiêu là thiêu đốt, thiêu đốt trong cũng lửa cháy. Sách Thuyết Văn cho rằng: lửa cháy lan cùng khắp. Chữ viết từ bộ hỏa thanh phiêu. Âm phiêu ngược lại âm tất liêu. Xưa nay Chánh tự cho rằng: Thường dùng chữ này.

KINH PHẬT THUYẾT MẠ Ý - *Tuệ Lâm soạn.*

Đồng tử. Ngược lại âm trên là động đông. Sách Thượng thư đại truyện cho rằng: Tròng mắt nháy nhiều lần. Bì Thương cho rằng: hạt châu trong con mắt. Sách Khảo Thanh cho rằng: con người trong con mắt. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ mục thanh đồng.

Xà nguyệt. Ngược lại âm trên xã giá. Ngược lại âm dưới ngũ quan. Sách Bao Phác Tử cho rằng: rất có nhiều loại rắn, nhưng chỉ có loại rắn thanh xà khi cắn con người là đối cần cấp có thể dùng lưỡi dao khoét bỏ chỗ thịt bị cắn đó bỏ đi, xuống đất tự nhiên miếng thịt tự sôi lên giống như thiêu đốt lửa, chỉ trong khoảnh khắc thiêu đốt hết miếng thịt đó, thì con người mới được sống. Nếu không khoét bỏ miếng thịt đó thì con người tức phải chết. Sách Huyền Trang ký ghi: nguyên xà đó thân dài ba, bốn thước có bốn chân giống như thủ cung tằm. Trên lưng có kim nhọn, bén như dao, rất độc hại, gim vào con người thì không tới nửa ngày là chết ngay. Kinh Sơn Hải ghi rằng: da rắn có làm đồ trang sức đựng dao kiếm, cùng với da cá mập tương tự. Nhưng sần sùi và trơn mịn khác nhau.

Lê cách. Ngược lại âm dưới canh hoạch. Sách Thuyết Văn cho rằng: cách là ách xe. Chữ viết từ bộ mộc thanh cách, hoặc là viết chữ ách âm ách ngược lại âm anh cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: ách là nâng đỡ lên chẳng phải nghĩa kinh. Chữ viết từ bộ mộc viết thành chữ ách tục tự thường hay dùng.

Kỹ thượng. Ngược lại âm cơ lý. Sách Khảo Thanh cho rằng: kỹ là thuộc cái bàn. sách Chu Lễ nói rằng: có năm ghế bàn ngọc chạm chỗ sơn phết. Các chư Hầu đến triều kiến, cúng tế đều dùng dùng ghế này.

Sách Thuyết Văn cho rằng: kỹ là ghé dựa. Chữ tượng hình. Kinh văn viết từ bộ mộc, viết thành chữ kỹ là tên của loại cây, chẳng phải nghĩa của kinh mượn dùng.

Kê vụ. Ngược lại âm dưới mong bốc. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: vụ tức là con vịt. Xưa nay Chánh tự cho rằng: vụ là con le le, vịt trời. Chữ viết từ bộ ô thanh vụ âm là âm vụ.

Phần phần. Ngược lại âm phần phân. Sách Thuyết Văn cho rằng: Phần là thiêu đốt. Nay viết chữ phần nay. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ hỏa thanh phần. Kinh văn viết từ bộ quý viết thành chữ phần là sách viết sai.

Trì hộ. Ngược lại âm dưới hồ cổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: văn cổ viết chữ hộ này. Bì Thương cho rằng: cửa nhỏ. Theo Thanh loại cho rằng: cửa phòng. Tự thư cho rằng: cửa sổ. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ hộ thanh mộc. Kinh văn viết chữ hộ này là sai chẳng phải.

Sư quyển. Ngược lại âm dưới quyển viên. Sách Quốc ngữ cho rằng: quyển là thư thả. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: quyển là sức mạnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: có thể lực. Chữ viết từ bộ thủ thanh quyển.

Kiều quán. Ngược lại âm dưới quan hoán. Cố Dã Vương cho rằng: Quán là tưới rót nước. Sách Khảo Thanh cho rằng: Quán là ngâm vào nước, rót nước. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh quán. Kinh văn viết chữ quán này là chẳng phải chữ này.

Hình đỉnh. Ngược lại âm trên hình định. Khổng An Quốc chú giải sách Luận ngữ rằng: Hình là cái chân sách Thuyết Văn cho rằng: Hình cẳng cổ chân. Chữ viết từ bộ nhục thanh khinh. Âm hành ngược lại âm xung cánh. Âm khinh ngược lại âm công linh. Ngược lại âm dưới địa đỉnh. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: Đản là thẳng. Hà Hư chú giải Công Dương Truyện rằng: bấp thịt kéo thẳng ra gọi là đỉnh. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ nhục thanh đỉnh âm cù ngược lại âm cự câu.

Xác chánh. Ngược lại âm trên khống giác. Sách Chu dịch cho rằng: xác. Sách Chu dịch cho rằng: xác là nhà lao chắc chắn. Sách Khảo Thanh cho rằng: kiên cố. Xưa nay Chánh tự cho rằng: chữ viết từ bộ Thạch thanh xác.

Bạch bề. Ngược lại âm dưới bề mẽ. Sách Khảo Thanh cho rằng: bề là xương đùi. Xưa nay Chánh tự cho rằng: cũng là xương bấp đùi ngoài. Sách Văn Tự điển nói: chữ viết từ bộ cốt thanh bề. Kinh văn viết chữ bề cũng thông dụng âm bề ngược lại âm tỳ lợi. mà cần giải thích có lúc rộng lớn hơn.

KINH PHẬT THUYẾT PHÂN BIỆT THIÊN ÁC SỞ KHỞI*Tuệ Lâm soạn.*

Ô chi. Ngược lại âm trên ô cố. Cố Dã Vương cho rằng: nhiễm ô. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: ô uest. Tự thư cho rằng: bụi đất bám dơ bẩn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh ô. Kinh văn viết chữ khoa viết thành khoa ngược lại ư đồ cùng với nghĩa kinh khác lạ.

Cừu ty. Ngược lại âm trên là cự ngư. Sách Lễ Ký cho rằng: cừu là ngạt mũi, không thông. Xưa nay Chánh tự cho rằng: bệnh nghẹt mũi, mũi tắc nghẽn. Chữ viết từ bộ ty thanh cừu. Kinh văn viết từ bộ cừu viết thành chữ cừu là chẳng phải nghĩa này.

Tắc ứng. Ngược lại âm dưới ung cũng. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: ứng là đắp bờ đê ngăn không cho nước tràn vào. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: ứng cũng giống như ngăn che. Cố Dã Vương cho rằng: lấp bít. Công Dương Truyện ghi: ứng là nước không chảy vào được Quảng Nhã cho rằng: ngăn cách. Hoặc là viết chữ úng. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thổ thanh úng. Kinh văn viết chữ là sách viết sai.

Kê phù. Ngược lại âm dưới bồ vô. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: phù giống như con vịt mà nhỏ hơn, đuôi dài trên lưng có vằn. Nay Giang Đông người ta cũng gọi là thần điểu, giống như nhạn. Âm sượng là âm thi. Sách Khảo Thanh cho rằng: cũng là loại vịt hoang dã tức con le le. Nhưng mà nhỏ hơn. Chữ viết từ bộ điểu thanh phù âm phù là âm thù. Kinh văn viết từ bộ lực viết thành chữ phù là chẳng phải loại chim này.

Ty thử. Âm trên là ty ngược lại dưới tử tư.

Căn đàng. Ngược lại âm trên lãg đàng. Ngược lại âm dưới đàng lãg.

Di Lạc Chữ này còn nghi ngờ sai, chưa rõ cho nên chưa có âm giải thích.

Kiến ngật. Ngược lại âm trên kiến yển. Sách Chu dịch cho rằng: kiến là khó nói. Sách Phương ngôn cho rằng: kiến ngật nói ngọng. Quách Phác chú giải rằng: ở phương Bắc cũng là thông ngữ cũng viết chữ kiến nghĩa là chân què không đi được, chẳng phải nghĩa kinh âm tắc ngược lại âm tăng tắc. Ngược lại âm dưới cân ngật. Theo Thanh loại cho rằng: ngật là lời nói nặng giọng. Sách Thuyết Văn cho rằng:

Khó nói. Chữ viết từ bộ khẩu thanh ngật.

Huyền mạ. Ngược lại âm trên là huyền. Sách Khảo Thanh cho rằng: huyền là ồn ào. Theo Thanh loại viết chữ hiêu nghĩa là gây não loạn. xưa nay Chánh tự viết từ bộ khẩu thanh quyền. Hoặc là viết từ bộ ngôn viết thành chữ huyền âm huyền là âm hoàn mà âm giải thích đồng nghĩa.

Trùng trĩ. Ngược lại âm là trì lý. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: có chân gọi là trùng, không có chân thì gọi là trĩ. Loài côn trùng.

Tồn cứ. Âm trên là tồn. Sách Khảo Thanh cho rằng: ngồi xổm. Gọi là ngồi đầu gối thẳng đứng. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tồn là chân ngồi tụ lại. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là ngồi xổm. Chữ viết từ bộ túc thanh tôn. Ngược lại âm dưới cư ngư.

Tiên bãng. Ngược lại âm dưới là bá mãnh. Sách Khảo Thanh ghi: khiến cho chiếc thuyền đi. Vương Dật chú giải sách Sở từ rằng: bãng là chèo thuyền đẩy tới. Lại chú giải rằng: cũng là đẩy mái chèo tới. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh bãng.

Ủy hắc. Ngược lại âm trên ủy vi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thảo thanh ủy.

Thiết tính. Ngược lại âm trên phiến miệt. Sách Phương ngôn ghi rằng: thiết là buồn bực, xấu ác. Quách Phác chú giải rằng: thiết là tính nóng nảy. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ tâm thanh tệt, âm tệt ngược lại âm tỳ duệ.

Phiêu tật. Ngược lại âm trên phiêu diêu. Quảng Nhã cho rằng: mụn nhọt đã thành ung. Bì Thương cho rằng: phiêu là bệnh ung thư nóng nhiệt nổi phù lên. Sách Tập Huấn cho rằng: nóng hừng hực. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ Dật thanh phiêu. Kinh văn viết từ bộ hỏa viết thành chữ phiêu là chẳng phải, âm phiêu ngược lại âm tất tiêu.

Sao trệ. Ngược lại âm trên sao sảo. Hoặc là viết chữ sao. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng sao lược. Quảng Nhã cho rằng: sao là cướp đoạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ kim thanh thiếu. Ngược lại âm dưới truy nhuế. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: Trệ là nối, kết. Sách Thuyết Văn cho rằng: Trệ nối liền móc xích với nhau. chữ viết từ bộ mịch thanh xuyết. Kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ trệ là chẳng phải. Âm xuyết ngược lại âm chư liệt.

Khiên tướng. Ngược lại âm trên xí khiên. Quảng Nhã cho rằng: khiên là lôi kéo, dẫn dắt.

Luân lịch. Ngược lại âm trên luân. Cố Dã Vương cho rằng: lớp xe. Sách Thuyết Văn cho rằng: cãm xe gọi là luân. Chữ viết từ bộ xa thanh luân. Âm luân là âm luân. Ngược lại âm dưới linh đích. Thiên Thương

Hiệt ghi rằng: lịch là cán nghiên lên. Sách Thuyết Văn ghi: lịch là bánh xe cán nghiên nát. Chữ viết từ bộ xa thanh lạc.

Đạm hỗn trùng. Ngược lại âm trên đàm lam. Quảng Nhã cho rằng: đạm là cho ăn. Sách Thuyết Văn ghi: đạm cũng là nhai thức ăn. Chữ viết từ bộ khẩu thanh đàm. Âm giữa là hỗn khốn. Thiên Thương Hiệt ghi: hỗn là cái chuồng chở nhốt heo. Sách Thuyết Văn ghi rằng: hỗn là nhà vệ sinh, nhà xí. Chữ viết từ bộ khẩu viết thành chữ hỗn là chẳng phải, âm vi là âm vi.

Hỏa phiên. Ngược lại âm dưới phạt viện. Sách Khảo Thanh cho rằng: phiên là thiêu đốt. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: thêm lửa bao bọc bên ngoài gọi là phiên. Quảng Nhã cho rằng: phiên là làm cho khô ráo. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ hỏa thanh phiên. Xưa nay Chánh tự cho rằng: chữ tượng hình.

Uyển chuyển. Ngược lại âm trên oán việc. Sách Thuyết Văn ghi rằng: uyển chuyển là nằm. Chữ viết từ bộ tịch đến bộ tiết âm tiết là âm tiết. Kinh văn viết từ bộ mịch viết thành chữ uyển này là chẳng phải.

Táo quặc. Ngược lại âm trên tao táo. Cố Dã Vương cho rằng: táo cũng giống như động. Trịnh Huyền chú giải sách Luận ngữ rằng: táo là không an tịnh. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: táo là vô chạp bất lấy. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh táo. Kinh văn viết chữ tham tục tự thường hay dùng. Âm táo ngược lại âm liên đao.

Phi nga. Ngược lại âm trên là phi. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: phi tức là phụ bàn. loài côn trùng ngửi mùi hôi thúi. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: phi cũng là dân tộc của một bộ tộc ở Trung Quốc gọi là Mán. Cố Dã Vương cho rằng: Phụ Mán Phi, tức là thổ phi. Chữ viết từ bộ trùng thanh phi.

Súc sinh. Ngược lại âm dưới tĩn anh. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Trâu, bò, ngựa, dê, heo, gà, chó gọi là lục sinh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tên sửa đổi con bò là sinh. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngư thanh sinh.

Điều nhiều. Ngược lại âm nê điểu.

Khư tự. Ngược lại âm trên thứ ngư. sách Chu dịch cho rằng: Khư là thôn làng. Quảng Nhã cho rằng: khư là chỗ ở của cư dân. Sách Nam Sở Nhữ Dĩnh nói: cũng là thôn làng, thanh. Kinh văn viết từ bộ phụ viết thành chữ khư tự. là chẳng phải đúng. Nay có khi cũng dùng đến chữ này.

Bần lữ. Ngược lại âm cù phủ. Sách Khảo Thanh cho rằng: chỗ ở không có tài sản làm lễ vật dự bị. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: lữ

là không có tài vật cất chứa, tức là nghèo cùng. Sách Thuyết Văn viết từ bộ miên thanh lữ. Âm miên là âm miên. Xưa nay Chánh tự thường dùng.

Mê hôn. Âm hôn. Sách Khảo Thanh cho rằng: người già cho nên có nhiều quên gọi là hôn. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: hôn loạn. Theo Mao Thi Truyện Trịnh Tiễn chú giải rằng: hôn là không có chỗ để biết. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tâm Thanh hôn mà viết thành chữ hôn.

Trung giá. Âm ngạn. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: giá là nghinh đón tiếp. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xước thanh ngôn.

Thế phúc. Ngược lại âm dưới phong phục. Sách Lễ Lý nói rằng: phúc đó là dự bị sẵn. Kinh Thái Huyền nói: Đạo làm người có chú giải Mao Thi Truyện rằng: tước mạng là phúc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thị đến âm phúc thanh bức. Kinh văn viết từ bộ thị viết thành chữ vi kiểm lại tìm các chữ đều không có âm, cxung không có chỗ giải thích chữ này.

Lung hội. Ngược lại âm dưới ngoan quái. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: sinh ra đã điếc rồi gọi là hội. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nhĩ thanh hội.

Thặng cát. Ngược lại âm trên trở lãng. Sách Khảo Thanh cho rằng: thặng chiếc xe có bốn con ngựa kéo. Nay gọi là ngựa thuần thực giỏi, chạy rất xa mà lại có sức mạnh dẻo dai. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mã thanh thặng ngược lại âm từ lãng.

Hiểu nhược. Ngược lại âm trên nhiều nhiều. Bì Thương cho rằng: hiểu là lúc rạng sáng, buổi sáng. Sách Khảo Thanh cho rằng: ánh sáng rực rỡ. Xưa nay Chánh tự cho rằng: ánh sáng chiếu soi. Chữ viết từ bộ nhật thanh hiểu, cũng viết chữ hiểu.

Phiếm ái. Ngược lại âm phương kiếm.

Diễm thiên. Âm trên diễm.

KINH PHẬT THUYẾT XUẤT GIA DUYÊN - *Tuệ Lâm soạn.*

Kinh quý. Ngược lại âm dưới quý quý. Sách Khảo Thanh cho rằng: trong lòng kinh sợ, phần nộ, giận dữ. Sách Thuyết Văn quý là trong lòng lo sợ. Chữ viết từ bộ tâm thanh quý.

Ngoan hội. Ngược lại âm dưới hoại nội. Thiên Thương Hiệt ghi

rằng: là mơ hồ rối loạn. sách Trang Tử nói: mơ hồ không rõ. Nghi lễ của thế tục. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh hội.

KINH PHẬT THUYẾT A-HÀM CHÁNH HẠNH - *Tuệ Lâm soạn.*

Khảo trị. Ngược lại âm khô lão. Sách Khảo Thanh cho rằng: khổ. Lại gọi là đánh gõ. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: đứa trẻ có cái chuông, trống mà không đánh, không khảo. Sách Phương ngôn cho rằng: khảo là dẫn dắt. Kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ khảo. Tục tự cho rằng: chẳng phải.

Ho hấp. Ngược lại âm chức cấp. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: hấp cũng giống như dẫn vào. Cố Dã Vương nói: hấp cũng là dẫn hơi thở vào. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu thanh cập.

KINH THẬP BÁT NÊ-LÊ - *Huyền Ứng soạn.*

Thối lược. Ngược lại âm thương đối. Dựa theo chữ thối. Các quan giữ chức phó. Theo Quảng Nhã nói rằng: thối là đầy đủ. Lại viết đúng thể âm bổ bốn.

Chức nhiệt. Ngược lại âm chi dực. Quảng Nhã cho rằng: chức là nóng nhiệt. Sách Thuyết Văn ghi: chức là thấp sáng. Kinh văn viết chữ trắc ngược lại âm đô giác. Chữ trắc lập nghĩa kinh.

Bệ lao. Ngược lại âm phương hề. Sách Thuyết Văn cho rằng: bệ lao là tên của ngục, chỗ gọi là câu thuê con người lại chẳng phải được thông thả. Sách Gia ngữ nói: Vương Túc đời nhà Chu Thiên Tử chế ra bệ chấp gọi là bệ ngục lao, nhà lao ngục rất chắc chắn. Chữ viết từ bộ phi viết thành chữ bệ thanh tĩnh. Kinh văn viết chữ bệ là chẳng phải thể.

KINH PHÁP THỌ TRẦN (Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH THIÊN HÀNH PHÁP TƯỚNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Giáng trưởng. Ngược lại âm phác mang.. Bì Thương cho rằng: Giáng là ruột già, hậu môn đã sưng lên. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ nhục thanh giáng, âm mang ngược lại âm Mạch bang. Nay từ này cũng lưu hanh thông dụng.

Phí đao. Ngược lại âm trên phi vị. Quảng Nhã cho rằng: phí giống như tổn hại. Sách Thuyết Văn cho rằng: phí là tán tài. Chữ viết từ bộ bối thanh phí. Ngược lại âm dưới cao cáo. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: tiêu hao. Thiên Thương Hiệt cho rằng: chữ viết từ bộ hòa thanh mao. Kinh văn viết từ bộ lỗi viết thành chữ hao là sai lầm.

KINH PHẬT THUYẾT TRƯỞNG GIẢ TỬ ÁO NÃO TẠM XỬ*Tuệ Lâm soạn.*

Ma sa. Ngược lại âm dưới tát hà. Theo thanh loại ghi rằng: Ma sa cũng giống như môn mạc. nghĩa là sờ mó. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thủ thanh. Kinh văn viết từ bộ thiếu viết thành chữ sa là sai. Thoát âm.

KINH KIÊN-ĐÀ QUỐC VƯƠNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Kiên-đà. Ngược lại âm trên kiện yên. Ngược lại âm dưới độ hà. Tiếng Phạm, tên của nước.

Đâm tiêu. Ngược lại âm từ diêu. Theo Hàn Thi Truyện ghi rằng: tiêu là người lấy củi. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tiêu là đốn củi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mộc thanh tửu.

KINH TU MA ĐỀ TRƯỞNG GIẢ - *Tuệ Lâm soạn.*

Tương tranh. Ngược lại âm trạch canh. Tục tự viết đúng chữ tranh. Lại viết chữ. Các nhà Nho trước tùy ý viết, tác mác khắp trong kho điển. Sách Tập Huấn ghi rằng: vật va chạm, đánh chuông, chữ chuyển

chú, mà cũng nói tranh là động lòng.

Cánh tắc. Ngược lại âm ách hạnh. Sách Vận Thuyên cho rằng: khí hơi tắc nghẽn. Gọi là buồn bức khó chịu.

Phiêu tâm. Ngược lại âm tất điều. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: phiêu là dáng buồn giận. Cố Dã Vương cho rằng: phiêu cũng gọi là thu góp, lấy tiêu biểu, hiểu biết của kiến thức. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh phiêu.

Ứng trực cấp. Ngược lại âm trên ức căng. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: ứng là tên gọi chung giống chim hung dữ. Cố Dã Vương cho rằng: cũng gọi là chim tu hú. Ngược lại âm dưới cam hạp. Vương Dật chú giải sách Sở từ rằng: Loài chim bồ câu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ điều thanh hạp.

Thục chi. Ngược lại âm thường dục. Tục tự cho rằng: Vương Túc chú giải sách Thượng thư rằng: xuất tiền vàng ra để chuộc tội. Sách Khảo Thanh cho rằng: đem thế vật để được miễn tội, lấy tài sản đem thưởng thẳng cho người. Sách Thuyết Văn ghi rằng: thục là mua bán đổi, trao đổi. Âm thục là âm dục.

KINH PHẬT THUYẾT A-NAN TỬ SỰ - *Tuệ Lâm soạn.*

Mậu mại. Ngược lại âm trên mậu hậu. Cố Dã Vương ghi: Mậu cũng giống như trao đổi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mậu là chợ mua bán. Sách Văn Tự điển và sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh mậu. Kinh văn viết chữ mậu này là chẳng phải.

KINH VI SANH OÁN VƯƠNG

Thế tứ. Ngược lại âm tức lợi. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: Thế tứ là ao nước. Theo Truyện nói rằng: từ nơi mũi chảy ra gọi tứ, từ nơi mắt chảy ra gọi là Thế.

Sưu sản. Sách Tự uyển viết sưu này cũng đồng, ngược lại âm sở cảnh. Sách Thích danh ghi: sản tiêu là bệnh gầy ốm. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: sản đó là người sanh ra bệnh ốm gầy. Kinh văn viết tính lược chẳng phải thể chữ. Hiện nay vẫn lưu hành thông dụng.

Kiệt nghịch. Ngược lại âm kỳ liệt. Theo chữ kiệt sách Ách Pháp nói: kẻ trộm cướp có nhiều phiền lụy gọi kiệt. Sách Lưu Hy nói: có nhiều điều hung ác, bạo nghịch, hại người hiền, làm nhiều sự phiền lụy.

KINH PHẬT THUYẾT CHẾ CẦU - *Tuệ Lâm soạn.*

Triết cầu. Ngược lại âm trên chiết liệt. Quảng Nhã cho rằng: Triết là cuồng. Sách Thuyết Văn cũng cho rằng: con chó điên cuồng. Chữ viết từ bộ khuyên thanh triết.

Tiền tẩy. Ngược lại âm trên tiết tiền. Quảng Nhã ghi rằng: tiền cũng giống như tẩy rửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiền giặt giữ tẩy rửa. Chữ viết từ bộ thủy thanh tiền.

KINH TỬ NGUYỆN (Trước không có âm giải thích.)

KINH HẮC THỊ PHẠM CHÍ - *Tuệ Lâm soạn.*

Khảo lượt. Ngược lại âm dưới lực chức. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: lượt là cướp tài vật của người khác. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: lượt là sợi dây lớn. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ thủ âm lượt thanh tĩnh.

Ngạc nhiên. Ngược lại âm trên ngũ các. Tự thư viết chữ ngạc, gọi là kinh ngạc, cũng gọi là tranh cãi. Theo Thanh loại cho rằng: đáng diệu cung kính. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ tâm thanh ngạc.

Ấp cự. Âm trên là ấp. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: ấp là buồn phiền, phiền muộn. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ tâm gọi là trong lòng lo buồn, phiền muộn, than thở. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: đáng diệu không được thông thả. Sách Thuyết Văn cho rằng: không an. Chữ viết từ bộ tâm thanh ấp. Ngược lại âm dưới là cự. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: cứ là nơm nớp lo sợ. Giải Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: cự là gấp vội. Trịnh Huyền chú giải sách Luận ngữ rằng: gấp vội

vàng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cự là khốn khổ, bức bách làm cho khốn khổ. Chữ viết từ bộ xước thanh cự. Kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ cự là sai lầm.

Kính thuận. Ngược lại âm trên là kinh. Thiên Thương Hiệt ghi: kính con đường mòn nhỏ trải qua. Quảng Nhã cho rằng: kính là trải qua. Sách Văn Tự điển nói chữ viết từ bộ xước thanh khinh, theo đường mòn mà đi.

Câu triếp. Ngược lại âm dưới ni triếp. Sách Thích danh ghi rằng: triếp là nhiếp xe, đưa lên giữ cho chiếc xe cân bằng. Sách Thuyết Văn ghi rằng: triếp là cây dùi, cây khoan. Chữ viết từ bộ kim thanh triếp. Âm triếp ngược lại âm ni triếp.

KINH PHẬT THUYẾT PHÂN BIỆT - Tuệ Lâm soạn.

Thị tụy. Ngược lại âm dưới tụy tụy. Sách Khảo Thanh cho rằng: là quỷ thần làm hại, gây tật bệnh. Sách Thuyết Văn ghi rằng: là thần gây họa. Chữ viết từ bộ thị đến bộ xuất thanh xuất. Kinh văn viết từ bộ tông viết thành chữ sùng là chẳng phải.

Đảo tự. Ngược lại âm trên lực lão. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: cầu phước gọi là đảo. Bao Ích Pháp chú sách Luận ngữ rằng: mời gọi quỷ thần. Quảng Nhã cho rằng: tạ ơn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thị thanh đảo. Ngược lại âm dưới tự ti. Tự là đồ cúng tế cung kính sạch sẽ thanh khiết. Cố Dã Vương cho rằng: có thể cúng tế trăm vị thần trong miếu gọi là tự. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thị thanh dĩ.

Yêu hộ. Ngược lại âm trên yêu kiêu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: yêu là thiếu. Mã Bưu chú giải sách Luận ngữ rằng: đáng vẻ lẳng lơ thư thái. Cố Dã Vương cho rằng: Gọi là trai gái yêu thích với nhau. Sách Thuyết Văn cho rằng: khéo léo. Chữ viết từ bộ nữ thanh yêu. Ngược lại âm dưới uông hộ. Sách Văn Tự điển nói rằng: hộ là đáng vẻ thư thái. Chữ viết từ bộ nữ thanh hộ. Kinh viết chữ quặc viết thành chữ quặc là sai lầm.

Bất đạn. Ngược lại âm dưới đàn lãn. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: đạn là kiêng sợ, lo sợ khó khăn. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: đạn là kỵ kiêng điều xấu. Sách Khảo Thanh cho rằng: lao nhọc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tâm thanh đơn. Xưa nay Chánh tự thường hay dùng.

KINH PHẬT THUYẾT BÁT QUAN TRAI - Tuệ Lâm soạn.

Tộc tách. Ngược lại âm trên là tông lộc. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tộc loại, đồng họ trăm nhà làm một tộc. Khiến cho cùng nhau tương táng, nghĩa là tương tục nhiều đời. Sách Thuyết Văn viết từ bộ ư thanh thỉ. Kinh văn viết từ bộ thủ viết thành chữ ai là chẳng phải.

PHẬT THUYẾT KINH A-CUÙ-LƯU

Viết tham: chữ sau âm là thương hàm phản. Sách Tập Huấn ghi rằng: Tham lam, gọi là gian. Nghĩa là tham ăn, mặc. Sách Thuyết Văn nói: Chữ viết từ bộ nữ thanh chữ tham

Nhất vu. Ngược lại âm dinh câu. Hà Hưu chú giải Công dương truyện rằng: vu là dụng cụ đồ dùng đựng thức ăn nước uống. Sách Khảo Thanh cho rằng: là cái bặt lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: bặt đựng cơm. Chữ viết từ bộ mãnh thanh vu. Kinh văn viết từ bộ mộc viết thành chữ hũ là chẳng phải.

KINH PHẬT THUYẾT HIẾU TỬ - Tuệ Lâm soạn.

Thôi táo. Ngược lại âm dưới táo táo. Sách Chu dịch ghi rằng: lửa chính là để làm cho khô ráo. Sách Thuyết Văn hoàn toàn táo là làm khô. Chữ viết từ bộ hỏa thanh táo. Kinh văn viết chữ tham là chẳng phải. Âm táo là âm táo

Lễ lộ. Ngược lại âm dưới lô đổ. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: lộ là đưa quà tặng. Cố Dã Vương cho rằng: lấy tài vật báo cáo nói rõ mời thỉnh theo ý muốn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ bối thanh lộ thanh tĩnh.

Thích thích. Ngược lại âm đình đích. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: thích là lo sợ. Theo Mao Thi Truyện nói rằng: thích thích. là giống như thiết hiết thận trọng. Giã Quy chú giải sách Quốc ngữ rằng: thích là lo lắng sợ hãi bệnh tật. Sách Khảo Thanh cho rằng: không an, phiền muộn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ

tâm thanh dịch.

Dĩ tái. Ngược lại âm dưới tang đại. Mục Thiên tử truyện cho rằng: báo đáp ơn phúc. Sách Khảo Thanh cho rằng: báo ơn. Sách Thuyết Văn viết từ bộ tái thanh mạo âm tắc ngược lại âm tăng tắc.

Trầm miện. Ngược lại âm trên trừ lâm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: say khướt. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: trầm là chìm đắm, ngâm vào nước. Cố Dã Vương cho rằng: chìm đắm. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh đam âm đam là âm đam. Sách Khảo Thanh cho rằng: miện chìm đắm trong men rượu. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: miện là uống rượu say sưa quá độ tạo nhiều lầm lỗi. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thủy thanh miến. Kinh văn viết từ bộ tâm viết thành chữ đam là chẳng phải.

Hung nghiệt. Trên là chữ hung dưới theo người âm ngôn yết. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: nghiệt là tai họa. Loài trùng thú làm điều quái dị gọi là nghiệt. Mặc y phục làm bằng cây cỏ gọi là yêu. Nay thông dụng viết chữ nghiệt tục tự viết đúng từ bộ thị thanh nghiệt.

Sái độc. Ngược lại âm trên sủu giới chữ tượng hình. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: sái độc là loài côn trùng. Giữa nước Tần, Tấn gọi là con bò cạp loại đuôi dài. Trịnh Huyền gọi là đuôi dài giống như tóc của người phụ nữ xoắn cong lại, mà trên đuôi cuộn, khi duỗi thẳng là có độc. Sách Thuyết Văn viết từ bộ trùng thanh vạn. Giống như hình con bò cạp.

Hào tuyệt. Ngược lại âm trên là hiệu cao. Sách Vận Anh cho rằng: khóc lớn. Sách Vân Thuyên cho rằng: tiếng than thống khổ. Xưa nay Chánh tự viết từ bộ hổ thanh hiệu. Kinh văn viết chữ thiếu là chẳng phải.

Nịnh bế. Ngược lại âm trên ninh định. Giã Quỳ chú giải sách Quốc ngữ rằng: giả nhân, giả nghĩa. Cố Dã Vương cho rằng: nịnh hót nói theo làm theo ý cho vua vui lòng. Theo chữ nịnh đó là nịnh hót lấy lòng bậc trên, cuốn theo chiều theo thuận theo tình ý của người giả dối giống như có nhân nghĩa. Cho nên chữ viết từ bộ nhân đến bộ nữ. Sách Thuyết Văn cho rằng: khéo léo nịnh hót. Âm dưới là bế. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: người được vua sủng ái. Vương Dật chú giải sách Sở Từ rằng: bế giống như được yêu chiều. Sách Ích Pháp nói rằng: người hèn hạ mà được yêu gọi là bế. Lưu Chiếu cho rằng: bế là người thấp hèn, bị khinh nhờn, nhờ dùng sắc đẹp nịnh hót mà được yêu chiều. Sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh tích âm tiết là âm tiết.

Yêu dã. Âm dưới dã. Kinh dịch nói rằng: dã dạy bảo làm việc

dâm đục. Sách Khảo Thanh cho rằng: người phụ nữ trạng thái biến đổi. Sách Thuyết Văn cho rằng: đã cũng giống như nấu đồng cho chảy ra. Chữ viết từ bộ thủy thanh đài. Văn xưa nay thường hay dùng. Kinh văn viết từ bộ trùng viết thành chữ cổ, tuy thông dụng nhưng chẳng phải nghĩa bốn kinh này, mà cũng chẳng phải bốn chữ của thời nay.

KINH NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THUYẾT BỐN KHỞI - *Huyền Ứng soạn.*

Kiểu tự. Ngược lại âm cổ nhiều. Sách Hán Thư Tấn dưới âm nghĩa nói rằng: gặp may mắn. Gọi là nguyện cầu gặp may mắn.

Yến mạch. Lại viết chữ yến cũng đồng. Ngược lại âm yên kiến. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loài chim sẻ thường ăn lúa mạch. Lại chú giải rằng: chim yến mạch. Kinh văn viết chữ ê. Ngược lại y hề. Giống thủy điều, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Phó sức. Ngược lại âm phương vụ. Phó giống như bôi trét thêm vào, nghĩa là thoa thuốc, thoa phấn đều là vậy.

Ký thí. văn cổ viết ký cũng đồng. Ngược lại âm hư khí. Sách Nghi lễ nói rằng: ký là đưa tặng lễ vật cho người. Trịnh Huyền cho rằng: lấy con vật con sống dâng lên áng tế gọi là ký, ký giống như bầm thừa mà đưa cho. Bì Thương cho rằng: ký là dâng thức ăn cho bậc trên. Tự Thư cho rằng: ký là biểu tặng. Sách Phương ngôn nói: ký là dâng thức ăn còn nóng.

Tạp nhu. Văn cổ viết thô nhữn hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm nữ cứu. Sách Thuyết Văn ghi rằng: tạp cơm trộn thức ăn. Nay lấy vật màu sắc khác trộn xen lẫn nhau gọi là như. Nhu là tạp, trộn lẫn, xen tạp với nhau.

Đàm câu. Ngược lại âm đồ hàm. Hoặc là viết chữ cụ đàm. Trong kinh văn phần nhiều viết chữ cụ đàm đều là tiếng Phạm, đọc có nặng có nhẹ.

Mại tánh. Ngược lại âm mai bại. Tiếng Phạm gọi là Tát-câu-lô. Lại vốn viết bạt. Kinh văn viết chữ giã là sai.

Ha mục. Ngược lại âm trắc ư. Tiếng Phạm gọi là Ma-ha-mục. Đây dịch là cao to lớn.

Ân lời. Ngược lại âm ư cân. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: âm là phong phú dồi dào. Theo Truyện nói rằng: ân, đông đúc nhiều, lớn. Ngược lại ư nạn. Lấy màu đỏ đen làm ân. đây mượn âm để dùng.

Phu du. Ngược lại âm dục chu. Sách Toán văn viết chữ phù du gọi là ngọc màu sắc đẹp. Sách Phương ngôn cho rằng: phó du là vui vẻ hài hòa.

Hệ khiết. Ngược lại âm hồ kiết. Bì Thương cho rằng: bao vây, ràng buộc. Văn thông dụng cho rằng: bó buộc lại gọi là khiết. Xưa nay Chánh tự thường hay dùng.

Vị trá. Cổ văn viết đãi cũng đồng. Ngược lại âm lục tứ lực quý hai âm.

Ác sức. Ngược lại âm ô các. Ác là đất sét đất trắng. Sách Nhĩ Nhã nói rằng: đất trắng dùng để quét tường. Quách Phác cho rằng: lấy đất trắng để sơn phết quét tường. Quảng Nhã cho rằng: ác là đất quét tường. Cổ văn cho rằng: cũng là đất quét tường.

Phù khiển. Thể chữ viết chữ phù này cũng đồng, ngược lại âm phương vụ. Sách Lễ Ký nói rằng: không đến, qua lại Trịnh Huyền cho rằng: phù là đến rất mau. Quảng Nhã nói: phù là đi. Ngược lại âm dưới khứ chiến gọi là khiển trách.

Khinh mặc. Ngược lại âm vong giác. Sách Sở Từ nói rằng: cao xa, cao chạy xa bay. Vương Dật chú giải rằng: xa tít mù xa. Sách Phương ngôn cho rằng: mặc là cách ly xa rời, từ từ rộng ra, cũng gọi là nhiều.

KINH ĐẠI CA-DIỆP BỐN - *Huyền Ứng soạn.*

Khai phi. Chữ đúng là viết chữ phá cũng đồng ngược lại âm khổ bã. Sách Toán văn cho rằng: phá là chặt đốn giống như phân ra, cũng là chặt phá đốn ngã. Kinh văn viết bãi ngược lại âm phổ mại. Bãi là dùng tay đánh gỡ. Bãi chẳng phải nghĩa đây dùng.

KINH TỬ TỰ XUÂN - *Huyền Ứng soạn.*

Bất tiếu. Ngược lại âm tiên diêu. Sách Lễ Ký nói rằng: con ma không giống cha gọi là bất tiếu. Trịnh Huyền gọi là không giống. Nói không giống như trước. Cho nên gọi là bất tiếu. gọi là loại xấu ác, chữ từ bộ nhục thanh tiếu.

Chinh xung. Ngược lại âm chi doanh văn cổ viết chữ xung cũng

đồng. Ngược lại âm chi dung. Sách Phương ngôn cho rằng: chinh xung là lo sợ hoảng hốt. Giữa giang hồ nói rằng: phàm nghèo khổ túng quẫn bức bách là lo sợ đều gọi là chinh xung.

KINH LA VÂN NHÃN NHỤC - *Tuệ Lâm soạn.*

Vô uẩn. Ngược lại âm ư vận. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: uẩn là tức giận. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: vẫn là hận. Sách Thuyết Văn cho rằng: phần nộ. Chữ viết từ bộ tâm thanh ôn, âm ôn ngược lại âm ôn nhuận.

Độc mạng. Ngược lại âm dưới mạc bày. Trịnh Huyền chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: loại rắn rất lớn. Sách Khảo Thanh cũng cho rằng: loại rắn rất lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ trùng thanh man.

Vĩ tốt. Ngược lại âm trên vĩ quy. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: đồ rực. Sách Khảo Thanh cho rằng: cũng ánh sáng rực rỡ. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh vĩ ngược lại âm dưới diêm kiếp. Sách Phương ngôn tốt là lửa cháy dữ dội. Quảng Nhã cho rằng: tốt là ánh sáng màu đỏ rực. Sách Thuyết Văn viết từ bộ hỏa thanh tốt âm tốt đồng với âm trên. Kinh văn viết từ bộ tốt viết thành chữ tốt là chẳng phải. Xưa nay Chánh tự viết văn cổ nói rằng: âm lúc bấy giờ là giải thích theo chữ.

KINH PHẬT VI NIÊN THIẾU TỶ KHEO THUYẾT CHÁNH SỰ (Không có âm giải thích.)

KINH THỜI PHI THỜI - *Huyền Ứng soạn.*

Vu điền. Theo nghĩa chữ viết đúng nghi là chữ vu điền hai chữ tượng hình cân điền ngược lại âm đồ hiền. Lại gọi là âm đồ biến. Mà xưa nay Chánh tự cho rằng: tên của một nước. Nước Vu-điền.

KINH SA HẠT TỖ-KHEO CÔNG ĐỨC - *Huyền Ứng soạn.*

Hãm thử. Văn cổ viết chữ hãm cũng đồng. Hãm giống như rơi xuống, sa vào hố sâu, cũng gọi là chìm. Sách Thuyết Văn ghi rằng: hãm là từ trên cao mà rơi xuống thấp, cũng gọi rớt xuống hãm, bị vùi lấp.

Tứ trung. Ngược lại âm trên tư sử. Sách Thuyết Văn cho rằng: là cái rường dựng y phục gọi là tư. Sách Lễ Ký cho rằng: cái hộp nhỏ làm bằng tre có nắp người ta sử dụng hoặc là đựng đồ vật. Trịnh Huyền cho rằng: đều là dụng cụ đựng thức ăn, mà tròn gọi đan vuông gọi là tử.

Khải hóa. Ngược lại âm trên khẩu ai. Sách Thuyết Văn cho rằng: khải là mở ra. Quảng Nhã cho rằng: khải hóa, mở mang ra cũng gọi là muốn. Theo Thanh loại cho rằng: đây cũng là chữ khai.

KINH TỰ ÁI - *Huyền Ứng soạn.*

Nhượng y. Ngược lại âm nhi dương. Gọi là nhượng tức là cởi vén tay áo ra bày vai cánh tay ra ngoài. Sách Trang Tử nói rằng: nhượng là bày cánh tay ra. Ngược lại âm dưới Xa thị âm duệ ngược lại âm di thể. Giải thích cũng như vậy.

Tiên vật. Ngược lại âm tiên điển. Ngược lại âm dưới vũ phát văn cổ viết chữ vật đều đồng. T.688 Gọi là tất, vợ chân. Kinh văn viết vật là chẳng phải.

Huy thế. Ngược lại âm hủ quy. Sách Thuyết Văn ghi rằng: huy là đưa cao lên, bay lên. Lại cũng gọi là huy là phấn chấn, thăm hỏi, huy cũng là tốt đẹp huy thế tráng lệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: huy là dốc hết sức lực. Lại chú giải rằng: huy là cứu giúp, lấy hết sức lực cứu giúp người chìm dưới nước. Kinh văn viết chữ chỉ huy. Huy chẳng phải thế.

KINH TRUNG TÂM - *Huyền Ứng soạn.*

Thúy bất. Ngược lại âm thanh tuế. Sách Thuyết Văn cho rằng: thúy là ít mềm mại dễ gãy. Quảng Nhã cho rằng: thúy là mềm. Thúy cũng giống như là còn non. Kinh văn viết chữ xuế nghĩa là lông mịn, chẳng phải nghĩa đây dùng, âm nộn ngược lại âm nô khốn.

Huyền phi. Nay viết chữ Hoàn cũng đồng ngược lại âm huy duyên. Sách Thuyết Văn cho rằng: loài côn trùng nhỏ biết bay. Sách Chu Lễ nói rằng: Huyền pho tức là loài côn trùng bò lúc nhúc.

KINH CHÁNH KIẾN - *Huyền Ứng soạn.*

Bao dục. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là chữ dục cũng đồng. Ngược lại âm dư chúc. Sách Thuyết Văn cho rằng: nuôi dưỡng con cái dạy bảo khiến cho làm theo điều thiện, dục cũng là trưởng thành, che chở, cũng là sanh trưởng.

Đĩnh thổ. Ngược lại âm dã đĩnh. Sách Hoài Nam Tử nói rằng: Đĩnh là người thợ làm đồ gốm, điêu khắc, nặn đắp. Hứa Thúc Trọng nói rằng: đĩnh là nhào nặn cho mềm. Đắp đất, cũng là đánh gỗ, cũng là hòa trộn lại.

Trác tử. Ngược lại âm phu phát. Sách Thuyết Văn ghi rằng: vót gỗ cho nhọn. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tử thư thừ, văn thư, cũng gọi là vót nhọn vót gỗ cho nhọn, cũng gọi là chặt đẽo đốn gọt.

Phúc dục. Ngược lại âm phò phúc. Ngược lại âm dưới là di lục. Tự Lâm cho rằng: phúc dục là loài rắn hổ lột da như con ve vậy, cũng giống như con bọ hung biến làm con ve. Quảng Nhã cho rằng: phúc dục là con côn trùng lột xác. Âm thứ ngược lại âm tha ngoại tử nhuệ hai âm. Gọi là loài rắn lột da. Kinh văn viết chữ phúc dục này là chẳng phải thể.

Khứ như. Ngược lại âm dưới như thứ. Theo chữ như cũng là chữ khứu. Nay gọi là ủy bại là như tức thối nát. Từ gọi chung thức ăn đã bị thối nát. Âm ủy ngược lại âm nãi tội.

Luy cụ. Lại viết chữ cụ cũng đồng ngược lại âm cụ ác. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cụ là gậy ốm. Sách Thuyết Văn cho rằng: thiếu hụt, chữ đúng là văn cổ.

KINH A-NAN THẮT MỘNG (Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH ĐẠI NGŨ SỰ

(Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH A-ĐIÊU A-NA-HÀM

(Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH ĐĂNG CHỈ NHÂN DUYÊN - *Huyền Ứng soạn.*

Túc sâm. Nay viết chữ sâm cũng đồng ngược lại âm sở kim. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhiều cây trong rừng cao dài.

Tử dẫn. Ngược lại âm dữ chấn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dẫn là kế thừa, nối tiếp theo, cũng là nối tiếp người đi trước. Sách Thuyết Văn cho rằng: con cháu thay nhau thừa kế tiếp tục sự nghiệp gọi là dẫn. Nói tóm lại là muốn sinh sản thêm nhiều.

Chí nhiên. Lại viết chữ quý cũng đồng ngược lại âm khẩu quý. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng thở dài. Sách Luận ngữ nhan uyên nói rằng: chí nhiên tức là lời than thở, gọi là tiếng than hà yển.

Khánh kiệt. Văn cổ viết chữ diêu cũng đồng, ngược lại âm định. Sách Thuyết Văn cho rằng: đồ đựng chứa đồ vật đã trống rỗng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: khánh là hết sạch. Kinh văn viết từ bộ thạch tức tên của loại nhạc khí. Xưa đó mẫu câu viết chữ khánh là chẳng phải nghĩa đây dùng, văn cổ viết như vậy.

Âm hàm. Văn cổ viết chữ hàm cũng đồng, ngược lại âm hồ cam. Sách Thượng thư cho rằng: là trong nhà vui thích uống rượu ca hát. Khổng An Quốc nói rằng: vui thích uống rượu gọi là hàm. Sách Hán Thư Ứng Triệu nói rằng: không say, không tỉnh gọi là hàm. Chữ viết từ bộ tâm thanh dậu.

Kiết nhiên. Ngược lại âm cư triết. Theo chữ kiết cũng giống như cô độc. Sách Thuyết Văn cho rằng: kiết là không có cánh tay phải gọi là kiết. Sách Quốc ngữ cho rằng: kiết là còn thừa sót lại, lẻ loi, thui thủi một mình là vậy.

Thân nặc. Nay viết chữ nặc cũng đồng. Ngược lại âm nữ lật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nặc là thân cận. Quách Phác cho rằng: gọi là thân cận qua lại với nhau, cũng là thân thiết riêng tư.

Hàm hãm. Ngược lại âm khổ hiệp. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hãm là hố mắt. Quảng Nhã cho rằng: Hàm là nhìn chăm chú vào, móc mắt ra. Kinh văn viết chữ trào trăm viết chữ là chẳng phải thể. Chữ trào ngược lại âm trắc giao.

Quấn thập. Lại viết chữ quán cũng đồng, ngược lại âm cư vận. Sách Phương ngôn ghi: quán là nhật lấy. Sách Quốc ngữ cho rằng: đầu gom lấy, nấu hấp. Giã Quỳ chú giải rằng: nhật lấy bông lúa, âm tuệ là âm toại.

Sai nghi. Văn cổ viết chữ tai sai hai chữ tượng hình. Nay viết chữ thái cũng đồng. Ngược lại âm thô lái. Theo chữ sai cũng là nghi. Quảng Nhã cho rằng: sai là lo sợ suy đoán. Sách Phương ngôn cho rằng: sai là hận.

Đoan xác. Lại viết chữ xác. Bì Thương cho rằng: viết chữ xác cũng đồng. Ngược lại âm khổ học. Sách Chu dịch ghi rằng: xác là quán chắc chắn. Theo Hàn Khan Bá lại nói rằng: xác là chắc chắn kiên cố. Kinh văn lại viết chữ khánh. Ngược lại âm hồ tộc chữ khánh có nghĩa là ngũ cốc. Thóc lúa đã hết sạch, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Trù trương. Lại viết chữ thù trừ chu ba chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm trú vưu. Sách Thượng thư cho rằng: chuyện không có, không là nói có, nói đối, thổi phồng lên làm cho huyền hóa. Khổng An Quốc chú giải rằng: trừ là cuồng vọng đối trá, khinh khi mê hoặc người khác.

Thượng ế. Lại viết chữ ế cũng đồng, ngược lại âm nhất kế. Sách Thuyết Văn chú giải rằng: bệnh mắt, trong mắt sanh ra bệnh có vảy. Tam Thương và Quách Phác chú giải rằng: mắt bệnh mờ không thấy rõ.

Ngung ngưng. Văn cổ viết chữ ngưng cũng đồng, ngược lại âm ngư hung. Sách Thuyết Văn cho rằng: âm thanh hưởng ứng hòa theo, gọi là quần chúng kính ngưỡng đức độ mà rầm rập tuân theo. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: ngưng là đồ sộ to lớn. Tin tưởng và kính cẩn ngưỡng mộ, dáng vẻ ôn hòa.

KINH PHỤ NHÂN NGỘ CƠ - *Tuệ Lâm soạn.*

Thủ phụ. Ngược lại âm trên sô cú. Bạch Hồ Thông cho rằng: thủ đó lấy vợ. Sách Chu Lễ nói: người con trai ba mươi tuổi là phải lấy vợ.

Sách Thuyết Văn viết từ bộ nữ thanh thủ.

Thủ đối. Ngược lại âm đôi nội. Cố Dã Vương cho rằng: chữ đôi cũng giống như dùng cối giã gạo. Sách Phương ngôn ghi rằng: đôi cũng là động cơ máy xay gạo. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng cối lấy chà hoặc dụng cụ khác giã gạo. Sách Thuyết Văn viết từ bộ thạch thanh truy.

Đốn chất. Ngược lại âm trúc lợi. Cố Dã Vương cho rằng: chất cũng giống như bị đốn ngã. Quảng Nhã cho rằng: chất cũng là giã đập lên. Sách Thuyết Văn viết từ bộ túc thanh chất văn cổ.

Cô công. Ngược lại âm chúc dung. Sách Phương ngôn cho rằng: người ở Quan Trung gọi cha chồng là công. Sách Khảo Thanh cho rằng: công cũng là anh chồng. Chữ viết từ bộ nữ thanh công, văn cổ cũng gọi là như vậy.

Uông liệt. Ngược lại âm trên uông ương. Thiên Thương Hiệt ghi: uông là nhô nhọn ủy mị, mềm yếu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cổ chân uốn cong lại khập khiễng. Chữ viết từ bộ vuu. Giống như chân cong một bên. Kinh văn viết từ bộ ngột đến bộ vương đó là sai lầm vậy.

KINH MA HA CA DIẾP ĐỘ BẦN NỮ - Huyền Ứng soạn.

Trừ cần. Ngược lại âm cự trấn. Xưa gọi là trừ cận nữ, nay tức là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni. Luận Phân biệt công đức nói rằng: người đời vì nghèo khổ đói khát mà ham muốn sắc dục, vị Tỳ-kheo là trừ bỏ đi yêu thích ái dục này. Cho nên Tỳ-kheo gọi là trừ cần vậy.

Mễ phan. Ngược lại âm phu ai. Gọi là nước vo gạo. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng là nước vo gạo. Giang Bắc gọi nước vo gạo là cam. Giang Nam gọi nước vo gạo là phan. Kinh văn viết chữ phan này là chẳng phải.

KINH PHẬT THUYẾT THẬP NHỊ SANH TỬ (Không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH TỘI PHƯỚC BÁO ỨNG - *Huyền Ứng soạn.*

Mi chủ. Ngược lại chi nhủ. Loại thú mà đến mùa Đông cỡi bỏ cái sừng đó. Sách Thuyết Văn ghi: thuộc giống nai, giống như nai mà lớn hơn, cái đuôi của có thể làm phát trần. Đây là văn cổ ghi như vậy.

Hưu lưu. Ngược lại âm Hứa ngữ âm dưới là lực dục cũng có tên câu các tức là loại chim điều hâu, giống chim cú mèo. Ban đêm thấy bay đi kiếm mồi, ban ngày thì nằm. Cũng có tên khác nữa là giống chim quái lạ. Xưa nay Chánh tự viết chữ này là đúng.

KINH NGŨ VÔ PHẢN PHỨC

(Không có chữ giải thích âm.)

KINH PHẬT ĐẠI TĂNG ĐẠI - *Huyền Ứng soạn.*

Bất tư. Theo Thanh loại viết chữ dữ cũng đồng. Ngược lại âm tử tư. Sách Thuyết Văn ghi rằng: tư là có thêm nhiều lợi ích. Tư là nảy nở sinh trưởng thêm nhiều. Kinh văn viết chữ tư. Sách Phương ngôn nói giữa Đông Sở nói rằng phàm người ta bỏ sữa mẹ mà sản sanh gấp đôi đó gọi là ly tư. Sách Thuyết Văn cho rằng: tư tư là siêng năng không biết mệt, cũng gọi là chìm đắm.

Yêu nghiệt. Ngược lại âm ngôn liệt. Sách Thuyết Văn ghi rằng: loại y phục ca múa quái lạ làm vũ khúc gọi là yêu. Loài cầm thú như châu chấu phá hại mùa màng gọi là nghiệt nghiệt là gieo tai ách, không có kết tường.

Ích tử. Ngược lại âm thời chí. Sách Thuyết Văn ghi rằng: khi mà còn dặn dò để lại. Chữ viết từ bộ ngôn thanh ích. Bạch Hổ Thông cho rằng: Ích là nói đem đi. Thích danh ghi ích là nói thẳng, vật ở phía sau mà nói thẳng tới, gọi là nói thẳng cho người hiểu biết.

Ứng li. Ngược lại âm chi nhiên. Sách Nhã cho rằng: thuộc loại chim cắt, giống điều hâu. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Thất rằng: thuộc loại điều hâu.

Nghĩ Tề. Ngược lại âm khu y. Khu y hai âm. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: người nước Tề gọi là căn vật là nghĩ nghĩ là căn. Hứa

Thận cho rằng: cần nghiêng một bên. Ngược lại âm dưới trúc giai cần lôi kéo ra gọi là nghi.

Giảo khiết. Lại viết chữ nhiều cũng đồng ngược lại âm ngữ giảo. Quốc Thuyết cho rằng: nhiều là cần. Sách Thuyết Văn cho rằng: cần nhai.

Trừ đãi. Ngược lại âm trên trực ư. Ngược lại âm dưới trực mai. Sách Thuyết Văn ghi: trừ đãi là tích chứa đầy đủ, cũng gọi là chờ đợi.

Thích thích. Ngược lại âm đình lịch. Theo Mao Thi Truyện ghi rằng: trong lòng lo lắng sợ hãi. Theo Truyện cho rằng: Thích thích cũng giống như thiết thiết nghĩa là lo sợ, buồn rầu không vui.

Ý hồ. Lại viết chữ y cũng đồng ngược lại ư hy. Gọi là tiếng than đau khổ.

Tiên kỳ. Ngược lại âm trắc hiền. Tự Lâm cho rằng: một thứ giấy đẹp có hình vẽ dùng để viết thư đề vịnh, cũng gọi là chú thích, ghi chú. Loại giấy hoa tiên.

Phù thủ. Ngược lại âm trên phòng phụ. Sách Quốc ngữ cho rằng: An phụ nữ. Giã Quỷ cho rằng: đánh phá chiếm lấy nước bắt lấy làm tù binh gọi là phu, phu cũng gọi là bắt giữ lấy.

KINH TÀ KỶ - *Huyền Ứng soạn.*

Khôi di. Lại viết chữ khôi cũng đồng. Ngược lại âm khổ hồi. Tự Lâm cho rằng: khôi là to lớn, người to lớn.

Khứ trá. Ngược lại âm hướng dịch. Văn thông dụng nhìn kinh sợ giựt mình gọi là khứ. Kinh văn viết chữ khứ ngược lại âm hồ xích. Sách Thuyết Văn cho rằng: con chó ngửi mùi.

Khiêng ngã. Tam Thương cũng âm khiêng. Ngược lại âm khổ điền. Gọi là lôi kéo dẫn dắt chế ngự. Quảng Nhã cho rằng: khiêng là lôi, liên kết với nhau. Kinh văn viết chữ kiên ngược lại âm khước điền. Gọi là kiên cố chẳng phải nghĩa đây dùng.

KINH MA-ĐẠT QUỐC VƯƠNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Táo thủ. Ngược lại âm từ lão. Cố Dã Vương cho rằng: táo cũng

giống như tẩy rửa sạch sẽ. Sách Thuyết Văn cho rằng: táo là tẩy rửa tay. Chữ viết từ bộ thủy thanh táo.

Chỉnh y. Ngược lại âm chi trình. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: chỉnh là sửa cho ngay. Sách Khảo Thanh cho rằng: sửa chữa. Sách Thuyết Văn cho rằng: sửa cho bằng. Chữ viết từ bộ thúc thanh chỉnh. Kinh văn viết từ bộ chỉnh là sai âm Thúc ngược lại âm sĩ lực. Văn cổ cũng cho rằng như vậy.

KINH CHIÊN-ĐÀ-VIỆT QUỐC VƯƠNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Tiểm chi. Ngược lại âm tập cấm. Quảng Nhã cho rằng: thắm là lời gièm pha hủy báng, chê bai. Lưu Triệu chú giải Công Dương Truyện rằng: miệng nói lời gièm pha chê gọi là thắm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếm là nói xấu hại nhau. Chữ viết từ bộ ngôn thanh tiếm văn cổ cũng cho rằng như vậy.

Kỳ chung. Ngược lại âm mong dụng. Mục Thiên Tử Truyện nói rằng: chung là sửa. Quách Phác chú giải rằng: nay Giang Nam người ta gọi sửa là chung cũng là thanh.

KINH NGŨ KHỦNG BỐ THỂ - *Tuệ Lâm soạn.*

Tôn linh. Ngược lại âm tử luận. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tuân là tu sửa. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: tuân hành là làm theo. Thiên Thương Hiệt ghi: tuân là thói quen. Sách Thuyết Văn viết từ bộ xích thanh tôn.

Tự minh. Ngược lại âm mịch bình. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: minh là tối tăm. Trịnh Tiễn chú giải Mao Thi Truyện rằng: minh là áo ngoài. Sách Thuyết Văn viết từ bộ mịch âm mịch là âm mịch T.689 đến bộ nhật đến bộ lục. Kinh văn viết từ bộ nhân đến bộ miên đến bộ cụ là chẳng phải.

KINH PHẬT THUYẾT ĐỆ TỬ PHỤC SINH - *Tuệ Lâm soạn.*

Phục khổ. Ngược lại âm trên y diễm. Cố Dĩ Vương cho rằng: phục giống như đầy đủ. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: phục giống như dâng cơm. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ cam đến bộ nhục đến bộ khuyến chữ hội ý. Âm Phạm ngược lại âm ư cứ.

Khôn thích. Ngược lại âm trên khốn cơ. Sách Thuyết Văn cho rằng: khôn là cao tóc. Chữ viết từ bộ tiêu thanh kỹ, âm tiêu là phiêu ngược lại âm dưới là tha lịch. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: chữ viết từ bộ tiêu thanh thích. Kinh văn viết chữ Thích tục dùng cũng thông dụng, âm thế là âm thế.

Tấn liệm. Ngược lại âm tân tấn. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: tấn là bỏ vào quan tài. Hà Hựu cho rằng: từ trong quan tài gọi tấn Sách Thuyết Văn viết từ bộ ngạt thanh tấn. Âm ngạt ngược lại âm căng. Cổ văn cũng cho rằng như vậy.

Hám thực. Ngược lại âm trên đạt lam. Quảng Nhã cho rằng: hám là ăn. Sách Thuyết Văn cho rằng: hám là nhai trong miệng. Chữ viết từ bộ khẩu thanh cảm. Hoặc là viết chữ hám này cũng thông dụng. Kinh văn viết huyển hóa.

Ấu hòa. Ngược lại âm trên ô hầu. Âm dưới là hòa, tiếng Phạm, tên của vị Bồ-tát.

Uyên hoằng. Ngược lại âm trên ư huyền. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: uyên cũng giống như là sâu. Sách Thuyết Văn cho rằng: uyên cũng là suối sâu. Chữ viết từ bộ thủy thanh uyên. Âm uyên cũng đồng với âm trên. Ngược lại âm dưới là ô hoằng. Quảng Nhã cho rằng: hoằng nước sâu mà trong suốt. Sách Thuyết Văn cho rằng: dưới sâu mà lớn. Chữ viết từ bộ thủy thanh hoằng.

Ám á. Ngược lại âm trên áo kim. Sách Thuyết Văn cho rằng: không thể nói. Chữ viết từ bộ tật thanh ám. Ngược lại đức ô ca. Sách Thuyết Văn cho rằng: người bị bệnh. Chữ viết từ bộ tật thanh á.

Ô thú. Ngược lại âm thâm cứu. Sách Nhĩ Thất cho rằng: có bốn chân mà long mao gọi là thú. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ khuyến thanh thú. Âm thú đồng với âm trên. Kinh văn viết chữ thú này là chẳng phải.

Chững tế. Chữ chững không có vận điệp nên lấy chữ chững này. Chữ Thượng thanh. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: chững là cứu trợ. Sách Phương ngôn cho rằng: chững là nâng đỡ, dìu dắt. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh đứng, ngược lại à là tinh tế.

Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tế là cứu độ. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: có lợi ích. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: thành tựu, viên tròn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh tế.

KINH GIẢI ĐÃI CANH GIÃ

Pháp nghị. Ngược lại âm nghi kỳ. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nghị là khéo léo, hòa nghị kết giao.

KINH BIỆN Ý TRƯỞNG GIẢ TỬ - *Huyền Ứng soạn.*

Đĩnh phát. Âm trên là đĩnh. Ứng Triệu chú giải sách Hán thư rằng: đĩnh là đồ vật bằng kim hình vuông. Cố Dã Vương cho rằng: đĩnh là cái nồi đồng để chưng hấp thức ăn, có đều hòa năm mùi vị, có ba chân hai quai. Chữ viết từ bộ trình tỉnh lược bớt, cộng thêm hai quai và chân, chữ tượng hình, văn cổ viết như vậy.

Can phế. Ngược lại âm trên cát đan. Ngược lại âm dưới phù phế. Sách Khảo Thanh cho rằng: gọi là ngũ tạng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ nhục thanh can. Thanh phế âm phế ngược lại âm bắc bái đến bộ bát.

Át ác. Ngược lại âm trên an cát. Gọi cắt đứt, dứt rồi. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: át là ngăn chặn. Theo sách Khảo Thanh cho rằng: là che đậy. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xước thanh cát.

Vi di. Ngược lại âm dĩ chi. Sách Phương ngôn cho rằng: phàm đường mật nấu thành đường gọi là di. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: cam ngọt giống như đường mật. Sách Thuyết Văn cho rằng: lấy gạo nếp nấu hấp ủ làm mạch nha. Chữ viết từ bộ thực thanh lữ. Văn cổ lấy chữ này.

Đạt thân. Ngược lại âm sở cân. Văn Tự Tập Lược nói rằng: thân là thí cho ăn. Chữ viết từ bộ khẩu thanh thân.

Sấm thư. Ngược lại âm sở cấm. Cố Dã Vương cho rằng: sấm là lời tiên đoán, có hiệu quả, ghi lại những việc qua mà tiên đoán việc sắp tới. Sách Thuyết Văn cho rằng: sấm là có kinh nghiệm. Chữ viết từ bộ

ngôn thanh sám. Kinh văn viết chữ sám tục dùng thông dụng. Âm sám là âm kiểm.

Thiết võng. Âm dưới là võng.

KINH THIÊN THỈNH VẤN - *Tuệ Lâm soạn.*

Thâm độc. Ngược lại âm trên sơ cấm. Sách Phương ngôn cho rằng: thâm là độc ác, tàn ác. Sách Thuyết Văn cho rằng: thâm cũng là độc. Chữ viết từ bộ tâm thanh tham. Kinh văn viết thâm cũng là thông dụng.

Thiều sấn. Âm là điều. Bì Thương cho rằng: thiều là tóc trái đào của trẻ con, trẻ con thường để tóc chỏm. Sách Khảo Thanh cho rằng: trẻ con cắt tóc còn chừa lại hai bên vá trên đầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tiêu thanh triệu. Kinh văn viết chữ thiều cũng thông dụng. Âm tiêu ngược lại âm tất điều. Ngược lại âm dưới sơ cấm. Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: con trai bảy tuổi, con gái tuổi tức là hủy bỏ răng sữa. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xỉ thanh sắt. Kinh văn viết chữ sấn này là chẳng phải là văn cổ.

Giáp trụ. Ngược lại âm dưới trực hựu. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: trụ là áp giáp làm bằng kim loại.

Huất nhiên. Ngược lại âm trên huân khuất.

- KINH HIÊN GIẢ NGŨ PHƯỚC - KINH VÔ CẤU ƯU-BA-DI VẤN

(Hai quyển trên đều không có chữ có thể giải thích âm.)

KINH HỘ TRỊNH - *Tuệ Lâm soạn.*

Khương lương. Ngược lại âm trên kiếp lương. Ngược lại âm dưới lực trưởng. Quách Phác chú giải sách Nhĩ Nhã rằng: Khương lương là con bọ hung thường thích ăn phần dơ. Sách Thuyết Văn đều viết từ bộ trùng đều thanh khương lương.

Kiết cao. Ngược lại âm trên nan bát. Ngược lại âm dưới là cao khảo. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: kiết cũng là cao. Sách Thuyết Văn cho rằng: cao là thân cây lúa. Chữ viết từ bộ hóa thanh kiết cao mà thành vậy.

Đào mễ. Ngược lại âm đạo lão. Sách Toán vận cho rằng: đào là thải bỏ. Văn Tự điển nói rằng: chữ viết từ bộ thủy thanh đào. Kinh văn viết chữ đào này là chẳng phải nghĩa kinh.

KINH MỘC HOẠN TỬ - *Tuệ Lâm soạn.*

Dịch vật. ngược lại âm dinh bích. Sách Chu Lễ nói rằng: ở vùng xa xôi người dân đều phải cầm cây giáo dài cây thuẫn đưa cao lên ngăn con quỷ chuyên gây bệnh dịch lệ, truyền nhiễm. Sách Thuyết Văn cho rằng: dân chúng đều bị bệnh dịch lây lan. Chữ viết từ bộ tật đến bộ dịch thanh tĩn.

Sa thăng. Ngược lại âm tô hòa. Ở Tây Vực gọi là tên của Tỳ-kheo.

VÔ THƯỢNG XỬ - *Tuệ Lâm soạn.*

Tòng tụ. Ngược lại âm tộc công. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: tòng cũng là tụ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây cỏ mọc um tùm gọi là tòng. Chữ viết từ bộ tòng phanh thủ. Kinh văn viết từ bộ thảo, viết thành chữ tụ là chẳng phải. Tục thường hay dùng chữ tòng này âm tòng ngược lại âm sĩ học.

KINH LÔ CHÍ TRƯỞNG GIẢ NHÂN DUYÊN - *Huyền Ứng soạn.*

Mật cử. Ngược lại âm khương ngữ. Cử là cất giữ. Thông tục dùng chữ cử này là vật rỗng không, hết.

Vật tứ. Lại viết chữ tư cũng đồng, ngược lại âm tất tích. Nói là đem tất cả vật ban tặng cho người hết gọi là tứ, tứ cũng là tác tức là sợi dây trói buộc.

KINH TĂNG HỘ - *Tuệ Lâm soạn.*

Khí khứ. Ngược lại âm hứa cư.

Kính nặc. Ngược lại âm na lạc. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nặc là từ vâng lời, vâng theo. Cố Dĩ Vương cho rằng: nặc cũng gọi từ nghe theo. Sách Luận ngữ nói rằng: Tử Lộ không nghe theo lời dạy của thầy. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ ngôn thanh nhã.

Bình cang. Ngược lại âm dưới là hạng giang. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: cái bình, cái lọ cắm hoa. Sách Thuyết Văn cho rằng: giống như cái bình làm bằng đất nung, cổ dài, có thể chứa được mười thăng. Chữ viết từ bộ ngõa thanh công.

Trảo thù. Ngược lại âm trên trảo giao. Bì Thương cho rằng: trảo là cắm vào. Quảng Nhã cho rằng: trảo là cào, gãi. Xưa nay Chánh tự cho rằng: cạo sạch. Chữ viết từ bộ thủ thanh trảo.

Sô đông. Ngược lại âm sao trảo. Sách Phương ngôn cho rằng: lửa làm cho khô ráo. Xưa nay Chánh tự cho chữ viết từ bộ hỏa thanh sô. Hoặc là viết chữ thủ cũng viết chữ sao đều đồng nghĩa âm sô ngược lại âm sở ngu.

Đê dương. Ngược lại âm để tây. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: đê là con đê đục. Quảng Nhã cho rằng: đên cũng là con đê đục. Người nước Ngô gọi con đê đục ba tuổi là đê. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ dương thanh đê.

Thân súc. Ngược lại âm trên thất thân. Bạch Hổ Thông cho rằng: thân đó thân duỗi thẳng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ cửu âm cửu là âm súc. Kinh văn viết chữ thân là chữ cổ.

Trác cân. Ngược lại âm trác giác. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: trác là vót, gọt cho nhọn bén. Đỗ Dự chú giải Tả Truyện rằng: trác là người thợ mộc đẽo gọt. Sách Thuyết Văn cho rằng: trác là chặt phá. Chữ viết từ bộ đậu thanh cân, âm đậu là âm đậu.

Hám thỉ. Ngược lại âm thực nhĩ. Sách Khảo Thanh cho rằng: dùng lưỡi mà liếm thức ăn. Sách Thuyết Văn cho rằng: cũng lấy lưỡi mà liếm thức ăn. Chữ viết từ bộ thiệt thanh thỉ.

Thụ quyết. Ngược lại âm quyền nguyệt. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: quệ trật chân vấp ngã. Quảng Nhã cho rằng: quyết là cây cột trụ để buộc trâu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ mộc thanh quyết. Âm đục ngược lại âm dư chức.

KINH XUẤT GIA CÔNG ĐỨC - *Tuệ Lâm soạn.*

Bể-la-tiên-na. Âm trên là tỳ. Tiếng Phạm, Tây Vực gọi là tên của vị Tỳ-kheo.

KINH CHIÊN-ĐÀN THỌ - *Huyền Ứng soạn.*

Trừ trừ. Lại viết trừ trừ. Ngược lại âm trường lưu. Lại cũng là âm dương tri. Âm dưới là trừ trừ, hai âm đều thông dụng. Quảng Nhã cho rằng: trừ trừ cũng giống như do dự. Lại gọi là giậm chân tại chỗ không muốn tiến tới, cũng gọi là dùng dằng không tiến tới.

Di địa. Ngược lại âm đa cố. Thông tục người Giang Nam lấy dây treo lên trút ngược đầu xuống đất.

Phách sát. Ngược lại âm phổ cách. Quảng Nhã cho rằng: phách là đánh, gõ, đập. Thích danh cho rằng: phách là tát, vỗ nhịp, dùng tay vỗ lên vật có âm thanh như điệu nhạc. Nay gọi là vỗ lên đánh đập mà chết. Kinh văn viết chữ phiêu là chẳng phải.

Vũ nhiên. Âm trên là vũ gọi là vẻ phật ý, không vừa lòng. Sách Luận ngữ cho rằng: Phu Tử chẳng vừa lòng mà than thở rằng: Làm sao cho đạt đến ý là xong. Nghĩa ý chữ chẳng phải đây dùng.

KINH ÁT-HÒA-ĐA-KỶ - *Tuệ Lâm soạn.*

Át-đa-hòa. Ngược lại âm trên A-cát. Tây Vực kinh gọi là tiếng Phạm.

KINH PHỔ ĐẠT VƯƠNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Dĩ thụ. Âm trên là dĩ. Ngược lại âm dưới thù hộ. Tự thư cho rằng: thụ là mua vật rồi đem bán ra tiêu thụ. Cố Dã Vương cho rằng: thụ là đem vật bán ra. Sách Thuyết Văn viết từ bộ khẩu đến bộ truy thanh tĩnh.

KINH PHẬT DIỆT ĐỘ HẬU KIM QUAN TÁNG TỔNG*Huyền Ứng soạn.*

Tạ thân. Ngược lại âm thứ dạ. Theo chữ tạ giống như loại cỏ khô héo cho súc vật ăn. Sách Chu dịch cho rằng: tạ là dùng cỏ mao trắng.

Liễm cốt. Ngược lại âm lực nhiễm. Sách Thuyết Văn cho rằng: liễm là thâu gom góp lại, cũng gọi là cất chứa. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: liễm là gom tụ lại. Quảng Nhã cho rằng: liễm là lấy. Kinh văn viết chữ liễm này là chẳng phải thể.

Phan hộ. Ngược lại âm phổ an. Ngược lại âm dưới hầu đồ. Quảng Nhã cho rằng: phan hộ. là gạch ngói nung. Bì Thương cho rằng: loại gạch lớn.

Trình biểu. Ngược lại âm tử doanh. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loại cờ có cắm lông chim đầu cán gọi là trình. Quách Phác cho rằng: đây cây trúc có cắm lông chim làm cờ. Sách Quốc ngữ cho rằng: loại cờ xí trang phục trên chiếc xe để biểu dương hiệu lệnh.

Ngày xưa người trung hiếu tiết nghĩa được dựng cổng ban biểu để nêu danh gọi là trình biểu. Lấy cờ treo lên làm biểu hiệu.

Hân dịch. Ngược lại âm dĩ chích. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: làm vui đẹp lòng. Quách Phác cho rằng: vui vẻ đẹp lòng. Dịch là ý giải vui vẻ. Tự Lân cho rằng: là hòa thuận.

Cấu bát. Ngược lại âm cổ hầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chỗ cầu có tài sản của cải. Quảng Nhã cho rằng: cấu ban thưởng tài sản. Xưa gọi là mua sắm.

Phiên thân. Ngược lại âm phò viên. Sách Thuyết Văn cho rằng: phiên là thiêu đốt, cộng thêm lửa cháy lan gọi là phiên. Quảng Nhã cho rằng: lửa làm cho khô ráo.

Minh du. Ngược lại âm du câu. Quảng Thất cho rằng: du là độ qua vượt qua, vượt hơn. Kinh văn viết chữ khoa là chẳng phải.

Lăng trì. Văn cổ viết chữ lăng, vốn viết chữ lăng cũng đồng, ngược lại âm lực đưng. Sách Hoài Nam Tử nói: lăng trì là hình phạt ngày xưa xẻo thịt, cũng gọi là từ trên núi cao. Theo chữ lăng đó là núi cao gập ghềnh, bình dị không dốc, cũng lg sườn núi.

KINH NGŨ VƯƠNG - *Huyền Ứng soạn.*

Liễu liễu. Lại viết chữ liễu cũng đồng, ngược lại âm đỉnh liễu. Sách Phương ngôn cho rằng: liễu là treo lên. Giữa nước Triệu, nước Ngụy treo lá cờ phân biệt hai nước gọi là liễu. Quách Phác cho rằng: liễu liễu là dáng treo ngược, lấy lưới võng treo ngược xuống đất.

Hiệp sơn. Ngược lại âm hồ hiệp. Theo chữ hiệp là nơi xa xôi vung quan ải chật hẹp bức bách, không rộng rãi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chật hẹp.

Mang mang. Ngược lại âm mạc hoang. Mang mang là xa xôi, mù mịt lơ mờ không rõ ràng. Kinh văn viết chữ mang ngược lại âm hồ quang cũng là nghĩa không rõ ràng. Cả hai chữ đều thông dụng.

Đỉnh trực. Văn cổ viết chữ đỉnh cũng đồng, ngược lại âm tha đánh. Văn thông dụng cho rằng: bằng phẳng gọi là đỉnh. Kinh văn viết chữ đỉnh này.

Hạ xa. Ngược lại âm hạ trảm. Sách Thích danh cho rằng: hạ xa là tiếng xe chạy rầm rập.

Nhu tiễn. Ngược lại âm nhi chú. Gọi là vươn cung lên mà bắn mũi tên ra, cũng gọi là se sợi dây cung xoắn tròn lại. Kinh văn viết chữ chú là chẳng phải thể.

KINH TỬ THIÊN VƯƠNG - *Tuệ Lâm soạn.*

Chi hành. Ngược lại âm trên kỳ nghi. Sách Chu thư cho rằng: chi hành. là hơi thở hỗn hển. Sách Khảo Thanh cho rằng: chi thuật. Sách Thuyết Văn cho rằng: con muối, loài ký sinh trùng. Chữ viết từ bộ trùng thanh phộc. Kinh văn viết chữ văn là sai. Văn cổ viết như vậy.

Liễm nhiên. Ngược lại âm trên thất liêm. Khổng An Quốc chú giải sách Thượng thư rằng: liễm là đều. Sách Phương ngôn cho rằng: liễm cũng là rất mạnh mẽ, dữ dội, trầm trọng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ tập đến bộ huyền đến bộ tùng. Chữ cổ từ xưa, âm tập ngược lại âm tài nhập. Âm huyền là âm huyền.

Chú trở. Ngược lại âm trên châu thú. Ngược lại âm dưới trở sơ. Quách Phác chú giải sách Chu Lễ rằng: trở đó là nguyên rửa, tức là nguyên rửa gặp phải điều xấu. Sách Thuyết Văn cho rằng: chú cũng là nguyên rửa. Hoặc là viết từ bộ ngôn viết thành chữ thù chữ khứ thanh,

âm dưới viết từ bộ ngôn thanh thả.

Tất phân. Ngược lại âm trên tần mật. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: hương thơm ngọt ngào. Sách Khảo Thanh cho rằng: hương thơm. Sách Văn Tự điển nói: cũng là loại cỏ thơm, chữ viết đều từ bộ thảo đều là thanh tất phân.

Linh ngữ. Ngược lại âm trên lịch đình. Ngược lại âm dưới ngư cử. Di Chu cho rằng: tên của ngục. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: linh ngữ là chỗ cấm giữ giam giữ người, tức là nhà lao ngục, chữ viết đều từ bộ vi đều thanh linh ngữ. Âm vi là âm vĩ.

KINH MẠC LA VƯƠNG - *Huyền Ứng soạn.*

Chấn tửng. Lại viết chữ tửng cũng đồng ngược lại âm tư dũng. Tự Lâm cho rằng: tửng là lo sợ hồi hộp. Kinh văn viết chữ tửng là chẳng phải.

KINH PHẠM NAN QUỐC VƯƠNG

Tăng bạt. Ngược lại am bổ mạc. Tiếng Phạm. Đây gọi là chúng đấng tức là nay gọi là chỗ cung kính đáng được cúng dường.

KINH PHỤ MẪU ÂN NAN BÁO - *Tuệ Lâm soạn.*

KINH TÔN ĐA TÀ TRÍ - *Tuệ Lâm soạn.*

Trứ cần. Ngược lại âm cần cần. Cốc Lương Truyện nói rằng: ba loại ngũ cốc gieo mà không mọc lên là đói. Sách Nhĩ Nhã nói rằng: rau mà nấu không chín là đói. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thực thanh cần âm cần là âm cần.

KINH TÂN TUẾ - *Huyền Ứng soạn.*

Như hạt. Ngược lại âm hà cát. Kinh Sơn Hải nói rằng: phần nhiều ở núi huy chữ có loại chim này. Quách Phác cho rằng: Giống như loại chim trĩ, mà lớn hơn lông màu xanh, tính thích đá nhau cho đến chết mới thôi.

Khoái lạc. Ngược lại âm khổ hoài. Kinh văn viết chữ khoái. Tự Lâm cho rằng: khoái là yết hầu. Thiên Thương Hiệt cho rằng: đây cũng là chữ khoái. Tự Lâm cho rằng: khoái là vui vẻ, khoái lạc.

KINH PHẬT THUYẾT QUẦN NGŨ THÍ - *Tuệ Lâm soạn.*

Phẩu thổ. Ngược lại âm trên sắc giao. Sách Phương ngôn cho rằng: phẩu là sâu thẳm. Quảng Thất cho rằng: phẩu cũng giống như giảm bớt. Lại cũng gọi là cấm vào. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: phẩu bóng hai tay. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh bộ âm bộ ngược lại âm thổ khẩu.

KINH PHẬT THUYẾT CỬU HOÀNH - *Tuệ Lâm soạn.*

Y thổ. Ngược lại âm ô giới. Sách Lễ Ký nói rằng: không dám than thở. Sách Thuyết Văn cho rằng: y là ăn no rồi mà nên nghĩ ngợi. Chữ viết từ bộ khẩu thanh ý âm táp ngược lại âm ư việt.

Đế. Ngược lại âm trên đỉnh kế. Thiên Thương Hiệt cho rằng: đế là tiếng hắc hơi. Sách Lễ Ký cho rằng: không dám hắc hơi, hay ho lớn tiếng. Sách nguyệt lệnh cho rằng: gọi là người bị ngạt mũi. Sách Thuyết Văn cho rằng: giải hơi ra. Chữ viết từ bộ khẩu thanh đế âm cừ là âm cầu âm đế là âm đế.

KINH THIÊN HÀNH TAM THẬP THẤT - *Tuệ Lâm soạn.*

Toát thủ. Ngược lại âm tông hoạt. Quảng Nhã cho rằng: toát là nắm lấy. Ứng Triệu chú giải sách Hán thư rằng: lấy ra ngó tay co lại nắm lấy. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ thủ thanh tối.

KINH TỖ-KHEO NỮ ÁC DANH DỤC TỰ SÁT - *Tuệ Lâm soạn.*

Khinh táo. Ngược lại âm tào đảo. Giã Quỳnh chú giải sách Quốc ngữ rằng: táo là quấy rối, nhiễu loạn. Trịnh Huyền chú giải sách Luận ngữ rằng: không an tịnh. Sách Ích Pháp cho rằng: trong lòng người dân hay biến động gọi là táo. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ túc thanh táo. Kinh văn viết chữ tham là chẳng phải. Âm táo ngược lại âm tang đảo.

KINH TỖ-KHEO THÍNH THÍ - *Huyền Ứng soạn.*

Phu hồ. Ngược lại âm phương vu. Phu là nhanh chóng. Hồ là kêu gọi, vâng lệnh. Lại âm hồ ngã tiếng phát ra.

Ôn ôn. Ngược lại âm ô một. Sách Thuyết Văn cho rằng: bạo bệnh mà không biết. Theo Thanh loại cho rằng: muốn chết.

KINH THÂN QUÁN - *Tuệ Lâm soạn.*

Giảo chi. Ngược lại âm ngữ xảo. Quảng Nhã cho rằng: giảo là cắn. Sách Thuyết Văn cho rằng: chữ viết từ bộ xỉ thanh giao. Hoặc là viết chữ nguyên. Kinh văn viết chữ giao là chẳng phải âm khiết ngược lại âm nghiên kết.

Tiện thoa. Ngược lại âm trên tiện diện. Sách Khảo Thanh cho rằng: nước dãi trong miệng. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước dãi, nước miếng. Chữ viết từ bộ thủy đến bộ khám. Hoặc là viết chữ hướng là lưu chảy. Lại viết chữ diên.

NHẤT THIẾT KINH ÂM NGHĨA

Phiên dịch kinh Sa-môn Tuệ Lâm soạn

QUYỂN 58

Luật âm Tăng kỳ - bốn mươi quyển.

Luật Thập tụng - sáu mươi quyển.

Luật Ngũ phần - ba mươi quyển.

Bên phải là ba luật - một trăm ba mươi một quyển đồng âm quyển này.

LUẬT TĂNG KỲ QUYỂN 1

Y hộ. Ngược lại âm hồ cổ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hộ là chỗ nương tựa, chỗ dựa vào. Theo Hàn Thi Truyện cho rằng: mất cha lấy gì nương tựa, mất mẹ lấy đâu có chỗ cây nhờ.

Sách mưu. Văn cổ viết chữ sách ba chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm sơ cách. Sách cũng là mưu. Ngược lại âm dưới mạc tiện. Luận bàn mưu tính các việc gọi là mưu cũng gọi là mưu tính các việc khó dễ.

Cửu hấn. Ngược lại âm cự cửu. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: buồn lo sợ có lỗi lầm. Trịnh tiến cho rằng: cửu giống như là có tội lỗi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cửu là bệnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: cửu là tai ách, cũng gọi là tội ác. Ngược lại âm dưới hy trấn. Gọi là hiểm khích tội lỗi cũng là tội ác.

Lê thứ. Ngược lại âm lực hề. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: lê thứ là chỉ dân chúng đông đúc, cũng chỉ là người dân bình thường.

Tức tích. Ngược lại âm ty dịch. Tự Lâm cho rằng: áo vải thưa, vải gai. Gọi là tích là gấp, xếp áo lại. Âm yên ngược lại âm cư nguyễn.

Tứ chấp. Ngược lại âm tử hiệp. Văn thông dụng cho rằng: nhiều lớp áo gọi là chấp.

Khinh táo. Lại viết chữ táo cũng đồng, ngược lại âm tử đáo. Táo là đập, cũng là quấy nhiễu, cũng gọi là không an tịnh.

Tiềm vi. Ngược lại âm vô phi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: tiềm là ẩn giấu nơi chốn thâm u hoang vắng che đậy, vi tế. Quách Phác chú giải rằng: gọi là âm thâm bỏ trốn. Lại cũng gọi là ngâm ngấm chặn. Chữ viết từ bộ xước âm xước ngược lại âm sữu kích.

Lung ky. Lại viết chữ ky hai chữ tượng hình cũng đồng. Ngược lại âm cư kỳ. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi dây buộc đầu con ngựa gọi là ky. Thích danh cho rằng: ky là nắm giữ, cũng gọi là nắm giữ dây cương chế ngự con ngựa.

Họa khốc. Văn cổ viết chữ khốc ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm khổ tiến, khốc là rất bạo ngược. Sách Thuyết Văn cho rằng: báo cáo lên việc rất gấp, cũng gọi là bạo ngược.

Tôn đễ. Ngược lại âm tô tài. Tự Lâm cho rằng: tôn là hòa thuận, cung kính, nhường nhịn. Ngược lại âm dưới đại đế đại lễ hai âm khéo thờ anh gọi là đễ, cũng gọi là vui vẻ hòa thuận.

- **QUYỂN 2** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 3

Vu căn. Ngược lại âm vũ câu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây có lá lớn người ta có thể cho ngựa ăn được cho nên gọi là vu. Người nước Thục phần nhiều gọi vật này có thể ăn được, vốn gọi là khoai.

Trúc lữ. Lại viết chữ lữ cũng đồng ngược lại âm lực dữ kỹ dữ hai âm. Tự Lâm cho rằng: lữ là cái sọt, cái giỏ tre, đồ đựng cơm, có thể đựng năm thăng. Người nước Tần gọi là lữ. Sách Phương ngôn cho rằng: Nam Sở gọi là cái sọt tre làm bằng nan tre. Triệu, Ngụy gọi là lữ. Quách Phác cho rằng: cái giỏ đựng cơm. Theo Thanh loại cho rằng: Lữ là cái sọt cũng gọi là chứa đựng rất nhiều.

T.691 Cao trịch. Ngược lại âm cổ hào. Gọi là cây sào tre dùng để chống thuyền, dài hai trượng, dùng thiết chì bịt đầu làm mũi tên nhọn. Ngược lại âm dưới tha địch trịch cũng giống như chôn lựa, xỉ cạy, vụn vẹo.

Trác dục. Ngược lại âm đô dũng. Âm dưới lại viết chữ qua cũng

đồng, ngược lại âm dư chức. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đục gọi là cái cọc để buộc trâu bò. Lại chú giải rằng: tức là thanh gỗ gác ngang trong miệng ngựa. Âm chức ngược lại âm đồ đắc.

Kiên kinh. Ngược lại âm cư thanh. Sách Thuyết Văn cho rằng: kinh là sức mạnh. Chữ viết từ bộ cảnh đến bộ lực âm cảnh ngược lại âm hồ đảnh. Cảnh nghĩa là những ngọn sóng thẳng tới.

Bạc tích. Lại viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tài tích. Sách Thuyết Văn cho rằng: tích là gây ốm, cũng gọi là mỏng manh. Văn Luật viết chữ tịch này là chẳng phải thể.

Nhị dụng. Ngược lại âm tha đắc đồ đắc hai âm. Tự Lâm cho rằng: nhị là cầu, mong cầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nhị là thoe người mong cầu, yêu cầu.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 4

Nghê lữ. Ngược lại ngũ hề ngũ lễ hai âm. Gọi là tên của nước.

Cơ kích. Ngược lại âm cư y. Bì Thương cho rằng: nước bắn vào trong phiến đá. Quảng Nhã cho rằng: đụn cát nổi lên trong nước, ngược lại âm dưới cổ địch nước chảy nhanh bắn bắn lên.

Trứ súc. Ngược lại âm trang ấu. Ngược lại âm dưới nữ lục. Văn thông dụng cho rằng: súc là co rút nhỏ lại gọi là súc. Gọi là vật không có thẳng ra được gọi là súc. Văn luật viết chữ pha súc chưa thấy chỗ xuất phát sách nào.

Đảm nhĩ. Ngược lại âm đình lãm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tai rủ xuống. Lại viết chữ đảm ngược lại âm đồ hàm. Sách Thuyết Văn cho rằng: tai to ra.

Mị mị. Lại viết chữ mại cũng đồng, ngược lại âm di nhĩ. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiếng dê kêu be be.

Khoa thuyết. Lại viết chữ khoa cũng đồng, ngược lại khổ qua. Sách Ích Pháp nói rằng: nói khoe khoang không có thật gọi là khoa. Khoa cũng là đối trá, gọi là kiêu căng, phóng túng, tự cao, tự đại.

Toàn sư. Ngược lại âm tù vẫn. Gọi là người dùng sợi dây rầy mực. Sách Thuyết Văn cho rằng: dụng cụ hâm rượu, cũng gọi là máy tiện.

Dục. Ngược lại âm thời nhữ trừ phụ hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: trừ là tuôn ra, rót ra. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: trừ là rót lấy.

Quảng Nhã cho rằng: trĩ là trừ bỏ, là cái gáo mức nước, nước bỏ đi âm hiểu ngược lại âm dư nhiều.

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 5

Ủy hoàng. Ngược lại âm ư nguy. Theo thanh loại cho rằng: Ủy là cây cỏ héo úa. Văn luật viết chữ ủy nghĩa là bệnh tê bại không thể đi được.

Thâm trâm. Ngược lại âm sĩ cân. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây nơi rừng rậm rạp gọi là trâm. Quảng Nhã cho rằng: cây mọc um tùm gọi là trâm.

Lộ thượng. Lại viết chữ lộ cũng đồng, ngược lại âm lực cố. Thích danh cho rằng: lộ cũng là xe của vua đi có chạm vàng ngọc, có đoàn tùy tùng theo sau. Chỗ gọi là tên lộ là con đường, nói rằng: đi trên con đường đạo.

Thủy tán. ngược lại âm tử thả. Gọi là mồ hôi chảy ròng ròng. Người Giang Nam nói là tán là rảy nước. Người Sơn Đông nói là san, âm san ngược lại âm tử kiến.

Độc lộc. Lại viết chữ lộc cơ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lực mộc lực hồ. Thiên Thương Hiệt cho rằng: ba cây đòn xe dụng cụ lấy nước, tức là cái máy quạt nước làm cho nước lên từ sông lớn.

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 6

Kiết quyết. Ngược lại âm cư liệt cư dật hai âm, ngược lại cũng là âm đỉnh cư nguyệt. Sách Toán văn cho rằng: kiết quyết là dựng lập không tốt, cũng gọi là nhảy vọt lên.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 7

Khẩu ung. Sách Thuyết Văn viết chữ kinh cũng đồng, ngược lại âm khổ hậu khẩu là đánh gõ.

Giác nhĩ. Lại dư âm. Ngược lại âm cổ học. Gọi là nói bên tai, sau cùng chưa rõ xuất phát từ nơi nào.

Thương học. Lại viết chữ thương cũng đồng, ngược lại âm thất đường. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: thương là chim giống như nhạn mà đen. Quách Phác cho rằng: tức là thiên nga. Âm học ngược lại hồ ốc.

Cảnh túc. Ngược lại âm cư ảnh. Cảnh là răn dạy ngăn ngừa, cũng gọi là khởi lên Quảng Nhã cho rằng: cảnh là không an. Văn luật viết chữ cảnh là chẳng phải thể.

Tri trừ. Ngược lại âm trực tri. Ngược lại âm dưới trực chu. Tri trừ nghĩa là dùng dằng, cũng gọi là chân đứng một chỗ. Quảng Nhã cho rằng: giống như do dự. Âm trịch ngược lại âm trì diệc. Âm xúc ngược lại âm trì lục.

Lục thuấn. Ngược lại âm lực cốc. Lục là nhìn chăm chú. Ngược lại âm dưới thi nhậm. Sách Thuyết Văn cho rằng: mắt mở ra nhắm lại nhiều lần gọi là nháy mắt.

- **QUYỂN 8** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 9

Thiến sắc. Lại viết chữ thiến hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm thả kiến. Gọi là rễ cây quấn lấy thân leo. Văn luật viết tiển là một loại giấy đẹp có hình vẽ dùng để viết thư chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thủ mục. Ngược lại âm tổ công. Văn thông dụng nói rằng: dùng tay nắm lấy đầu gọi là mục.

Dủ đọa. Ngược lại âm du nhũ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dủ là lao nhọc. Quách Phác cho rằng: cực nhọc lao khổ nhiều nên sinh ra lười biếng, nhác lười, hoặc là viết chữ giải cũng đồng nghĩa, ngược lại âm khổ mại.

Am mạn. Ngược lại âm ư hàm. Quảng Nhã cho rằng: am là nhà tranh nhỏ. Bì Thương cho rằng: am là nhà tranh, âm thúc ngược lại thả tích.

Thu thu. Ngược lại âm tử tu. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: nhiều người tiếng ồn ào, cũng gọi là tiếng chim hót líu lo.

Tuần dương. Ngược lại âm tợ quân mạo duyên hai âm. Tuần gọi là dùng dây tơ đánh xoắn tròn lại.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 10

Hàm quý. Ngược lại âm hồ hám. Hám là bày bỏ đi viết đi cũng gọi là chuồng heo.

Đăng thạnh. Ngược lại âm thời chinh dụng cụ ở trong chứa nhiều gọi là thạnh. Theo chữ thạnh nay gọi là cái ly, cái bát. Theo Tả Truyện cho rằng: chỉ dùng để đựng rượu như nói một ly rượu.

Tựu nhảm. Ngược lại âm tử lưu tương lục. Văn thông dụng cho rằng: người làm thuê gọi là tựu, ngược lại đức là nữ chằm.

Hoảng dục. Lại viết chữ hoảng văn cổ viết chữ hoảng cũng đồng, ngược lại âm hồ quang. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoảng là sáng rõ. Quảng Nhã cho rằng: hoảng là ánh sáng rực rỡ, sáng sửa quang đấng. Ngược lại âm dưới do súc. Sách Thuyết Văn cho rằng: dục là ánh sáng mặt trời rực rỡ. Quảng Nhã cho rằng: dục ánh lửa đỏ rực. Bì Thương cho rằng: lửa cháy dữ dội.

Trách tác. Ngược lại âm trắc cách. Theo chữ trách giống như đè nén, áp xuống. Nay gọi là trách đè nén xuất mồ hôi cũng gọi là chạt hẹp. Sách Thuyết Văn cho rằng: trách là bức bách.

Đắc giáp. Ngược lại âm ô hiệp. Gọi là từ trên mà đi xuống. Lại cũng viết yểm gọi là trấn áp.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 11

Xỉ mộc. Theo bản tiếng Phạm cho rằng: Đàn da nữ sắc sĩ đàn đa.

Đây gọi là xỉ nữ sắc sĩ. Đây dịch là mộc cũng gọi là xỉ mộc. Dài đó mười hai ngón tay, ngắn đó là sáu ngón tay, phần nhiều dùng kiết-đà-la làm bằng gỗ. Nay đây phần nhiều dùng làm dương chi, không làm bằng gỗ này.

Trửu tuệ. Trửu cũng viết chữ tuệ. Tự Lâm cho rằng: cành trúc, nay đây dùng ngược lại âm tịch nhiễm. Gọi là trửu tức trúc. Văn luật viết chữ trửu, Ngược lại âm thí gài. Quảng Nhã cho rằng: trửu là nứt ra.

Xá lặc. Đây dịch là y hoặc nói là áo trong.

Dinh thư. Ngược lại âm thời thứ. Doanh đó gọi là kinh doanh. Thư giống như sắp bày. Sách Thuyết Văn cho rằng: bố thí, cũng gọi là doanh.

- **QUYỂN 12** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 13

Vị vị. Các sách viết chữ vị. Trụ văn viết chữ vị. Theo văn thông dụng âm ư quỹ tiếng kêu thống khổ gọi là vị, tiếng kêu kinh sợ gọi là nhiên. Âm nhiên ngược lại âm vu giản. Văn luật viết từ bộ khẩu viết thành chữ vĩ, Úy hai chữ tượng hình là chẳng phải âm trụ ngược lại âm trừ cứu.

LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 14

Trung tích. Lại viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tư địch. Theo Thanh loại cho rằng: tích là phanh ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: là phá ra chặt cây phá ra, cũng gọi là phân ra. Chữ viết từ bộ mộc thanh cân, chữ hội ý.

Hoàn xuất. Ngược lại âm hồ quan. Sách Thuyết Văn cho rằng: hoàn toàn.

Sanh vi. Ngược lại âm vô phi. Văn thông dụng cho rằng: vật nhỏ sống nơi ẩm thấp gọi là vi.

Bát khai. Ngược lại âm bổ mạc. Gọi là phát huy, đưa lên cao. Bát cũng là trừ bỏ. Văn luật viết chữ bát này ngược lại âm thát mạc. Gọi là cấm vật xuống, sáp chẳng phải nghĩa đây dùng.

Triều khuẩn. Ngược lại âm kỳ vẫn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: trong đường lớn thống bốn phía có rất nhiều bụi bặm vi khuẩn. Quách Phác cho rằng: bụi đất vi khuẩn. Giống như nay người ta che lại để cho không bám vào. Nay Giang Đông gọi là đất là vi khuẩn nắm móc. Âm khuẩn là âm phan.

Kha sắt. Ngược lại âm xỉ dật. Sách Phương ngôn cho rằng: kha là phần nộ, giận dữ bày ra gọi kha. theo chữ sắt giống như kha. Sách Lễ Ký cho rằng: Tôn trọng khách thì không la mắng quở trách, không đánh chố.

Sĩ trúc. Lại viết chữ xoa cũng đồng, ngược lại âm lặc giai. Theo văn thông dụng cho rằng: tay bị xiềng xích gọi là sĩ.

Hiệp tiên. Ngược lại âm hồ hiệp. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: hiệp chứa, cất giấu. Theo Quách Phác chú giải rằng: nay Giang Đông thường nói, gọi là ý ôm ấp trong lòng. Văn luật viết chữ hiệp là hòa hợp. Hiệp chẳng phải nghĩa đây dùng.

Kiết nê. Ngược lại âm cổ bát., kiết tức là rơm rạ. Văn luật viết chữ kiết ngược lại âm cổ mộc. Gọi là lúa thóc, lúa lép, lúa không dẻo.

Mễ phiên. Ngược lại âm phu phiên. Tự Lâm cho rằng: nước vo gạo. Giang Nam gọi là phiên. Quan Trung gọi là cam. Văn Luật viết chữ phiên quy hai chữ tượng hình là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Triều thoại. Lại viết chữ điều cũng đồng, ngược lại âm trúc bao. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: điều là điều hòa, hòa hợp. Gọi là cùng nhau làm trò vui vẻ. Sách Hán thư cho rằng: câu hợp lại với nhau hia bên, bên phải, bên trái cùng nhau nói chuyện vui vẻ, hài hòa mà thôi.

- QUYỂN 15 : không có âm

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 16

Thực sạn. Ngược lại âm sĩ bản. Sách Thuyết Văn cho rằng: sạn là quán trọ. Quảng Nhã cho rằng: sạn là lầu các nơi bày trí các món ăn, cũng là nhà hàng chứa các món ăn.

Thao mễ. Ngược lại âm đồ đao. Theo chữ thao là tắm rửa. Văn thông dụng cho rằng: thao là vo gạo gọi là thao, cũng gọi là rửa ráy. Sách Thuyết Văn cho rằng: tắm rửa, tẩy rửa. Âm tái là âm thái ngược lại âm đàn nhiệt.

Tấn khứ. Ngược lại âm sở lân. Sách Thuyết Văn cho rằng: từ trên rót xuống đất. Văn thông dụng cho rằng: giảm từ trên xuống, lấy bớt gọi là tấn.

Thạch đàm. Ngược lại âm đồ nam. Giống như gạch ngói chưa nung. Văn luật T.692 viết chữ diễm là chẳng phải. Âm cam ngược lại âm khẩu cam.

Nhược quyển. Văn võ viết chữ quyển ba chữ tượng hình. Nay viết chữ quyển này cũng đồng, ngược lại âm cự viên. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: quyển là cuộc tròn, uốn cong lại.

Trúc cao. Sách Phương ngôn viết chữ cao này. Âm cao gọi là cây sào tre dùng để chống thuyền. Sách Hoài Nam Tử nói rằng: cao là cây sào thăm dò nước sâu cạn của sông. Hứa Thúc Trọng cho rằng: gọi là cây sào tre dài hai trượng dùng để chống thuyền, lấy thiết bịt đầu là mũi tên.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 17

Sơn phả. Lại viết chữ phả cũng đồng, ngược lại âm phổ hà. Theo chữ phả nghĩa là đất không bằng phẳng gập ghềnh, giống như ngoằn ngoèo, uốn khúc quanh co. nay gọi là sườn núi đất đá gập ghềnh đều là vậy. Âm di ngược lại âm qua thị.

Phát thuận. Thể chữ viết chữ quyền ngược lại âm thư nhuận. Quảng Nhã cho rằng: gọi là tóc uốn cuộn lại. Sách Hán thư vĩ thiệu âm trực. Trịnh Huyền chú giải sách Lễ Ký rằng: tóc rối loạn tung lên, âm dưới là thuận.

Thương diêu. Ngược lại âm dư chiêu. Gọi là cái ấm nấu nước. Văn luật viết chữ tiêu diệp. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu là cái ấm nấu trà. Tự Lâm cho rằng: cái ấm chứa một đấu không có quai là diêu.

Khái thấu. Ngược lại âm khổ đái. Sách Thuyết Văn cho rằng: hơi đi ngược, dưới lại viết chữ thấu cũng đồng, ngược lại âm tô đậu. Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tê quận gọi là thấu là ho.

Nhĩ nghị. Ngược lại âm nương ký. Quảng Nhã cho rằng: nhĩ là hình phạt xẻo tai. Dưới lại viết chữ nghị này cũng đồng, ngược lại âm ngư khí. Sách Thuyết Văn cho rằng: nghị là khoét mũi. Sách Thượng thư cho rằng: có tội nhỏ không giết, hoặc là dùng hình phạt xẻo tai, cắt mũi người. Khổng An Quốc chú giải rằng: cắt mũi xẻo tai.

Ma tấn. Ngược lại âm sở cân. Văn thông dụng cho rằng: vật cặn bã gọi là tấn. Chữ viết từ bộ mễ.

Hề dụng. Ngược lại âm hồ kê. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: là nghi vấn từ thế nào, vì sao?

Giới tảo. Ngược lại âm tô đảo. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tảo là bệnh ghẻ lở. Quảng Nhã cho rằng: tảo là mụn nhọt, vết thương.

Lô địch. Lại viết chữ đích cũng đồng, ngược lại âm đồ lịch tức là cây sậy, cây lau, có thể chế mỏng ra làm phen cửa, vách. Giống như cây lau chưa trở bông, cây lau mới mọc có thể làm công hàm. Ý nghĩa là kết cỏ ngâm vành chỉ đèn đáp ân nghĩa lớn lao.

Mộc trát. Ngược lại âm trắc liệt. Văn luật viết chữ phế ngược lại âm phu phế. Sách Thuyết Văn cho rằng: lột vỏ cây làm giấy viết thư, cũng gọi là lột vỏ cây hồng, hai chữ tượng hình cũng đồng, cũng thông dụng. Lại viết chữ phí là chẳng phải.

Bát tỵ. Ngược lại âm bổ đạt. Bát là sửa chữa, chỉnh lý, cũng gọi là phát lên. Quảng Nhã cho rằng: bát là trừ bỏ, bát cũng là bỏ đi, vứt đi. Văn luật viết chữ bạt là chẳng phải thể.

Nhược kiết. Ngược lại âm công bát. Sách Thượng thư cho rằng: ba trăm dặm phải nạp lúa thóc phục vụ. Khổng An Quốc cho rằng: kiết là bản thảo, bản báo cáo phải nộp người phục dịch phải đi giao nộp.

Nhược nương. Ngược lại âm như dương. Sách Thuyết Văn cho rằng: lúa được mùa, cũng là thân nhánh cây lúa, âm lệ ngược lại âm lương kế.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 18

Lam điện. Ngược lại âm đồ kiến. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: điện gọi là cặn bã rượu. Quách Phác cho rằng: điện là cặn bã. Giang Đông gọi là đất bùn, cặn bã, dơ bẩn. Âm cân ngược lại âm ngư cân.

Đảo quyết. Ngược lại âm cư liệt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loài côn

trùng bò lúc nhúc. Quách Phác cho rằng: con lãng quăng trong giếng nước nó màu đỏ gọi tên đó là quyết. Văn thông dụng cho rằng: quyên là hóa làm con muối. Âm quyên ngược lại âm cuồng nhuyễn. Âm hoàn ngược lại âm hương nhuyễn. Âm kiết là âm kiết. Âm quyết ngược lại âm cư nguyệt.

Hoàng thủy. Ngược lại âm ô hoàng. Sách Tiểu Nhã cho rằng: hoàng là cái ao.

Phanh xuế. Ngược lại âm bổ canh. Ngược lại âm dưới khổ giác. Sách Thuyết Văn cho rằng: xác là đánh gỗ chữ viết từ bộ thủ đến bộ xác.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 19

Trình nhu. Ngược lại âm nhi chú. Gọi nhu là hình phạt chặt ngang lưng, dùng mũi tên vươn lên bắn vật v.v... đều là viết chữ này.

Trùy áp. Lại viết chữ chùy cũng đồng, ngược lại âm đình hồi. Gọi là nắm đê xuống. Quảng Nhã cho rằng: dùng chà đạp, ngược lại âm dưới là ư giáp. Gọi là từ trên đê xuống.

Quyển lướt. Ngược lại âm cổ khuyển. Ngược lại âm dưới là cự hướng. Tự thư cho rằng: giăng lưới bên đường gọi là cướp đoạt là lướt dùng dây bắt lấy con vật gọi quyển tức là giăng lướt bắt chim.

Khuông khướ. Ngược lại âm khứ cuồng. Gọi là cái chân cong lại. Trong sách không có chữ này. Tùy theo lệ thường mà viết vậy.

Tủng nhĩ. Văn cổ viết chữ tủng quặc tủng ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm sở hạng tu phụng hai âm. Sách Phương ngôn cho rằng: tủng là tai điếc không có nghe được. Quách Phác cho rằng: nói không có chỗ để nghe được thường gọi là tai điếc. Tủng lại cũng viết chữ tủng gọi là kinh sợ.

Yểm tập. Văn cổ viết chữ tập cũng đồng, ngược lại âm từ lập. Theo Tả Truyện cho rằng: phạm người thầy dùng pháp gọn nhẹ, tức là dùng khinh binh gọi là tập. Lại chú giải rằng: yểm là che giấu không chuẩn bị sẵn.

Chuyên phôi. Lại viết chữ phôi cũng đồng, ngược lại âm thất tài. Tự Lâm cho rằng: gạch ngói chưa nung đó gọi là phôi.

Hoàng nê. Ngược lại âm ô hoàng. Văn thông dụng cho rằng: nước

ngưng chảy gọi là hoàng. Hoàng cũng gọi là cái ao. Văn luật viết chữ quang ngược lại âm cổ hoàng. Quang là nước chảy mạnh. Chữ viết từ bộ thủy thanh quang. Chữ quang chẳng phải nghĩa đây dùng.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 20

Suy đồng. Ngược lại âm sơ quy. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cây đòn ngang cây thanh vuông ngang cửa gọi là suy. Quách Phác cho rằng: tức là cây rui nhà cũng gọi là giác, cũng gọi là liệu, ngược lại âm lực đạo. Âm đồng ngược lại âm đô lộng. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn tay nhà, cũng gọi là cực, cũng gọi là phù, cũng gọi là phù ẩn, ngược lại âm ư cân.

Lô bạt. Ngược lại âm lực hồ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn kê nằm trên cột. Ngược lại âm dưới bổ mạch bổ các hai âm. Quảng Nhã cho rằng: bạt gọi là cây trụ chống đỡ.

Kiên hoành. Nay viết chữ kiên cũng đồng, ngược lại âm kiết hề. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: đầu cột vuông, cũng gọi là đập, cũng gọi là phanh, cũng gọi là quyết, cũng gọi là đồng ngược lại âm tử kiết.

Điền đầu. Hoặc là viết chữ đầu ngược lại âm đô khấu. Viết chữ đầu này là đúng nghi.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 21

Kiến ngân. Ngược lại âm ngư cân. Sách Thuyết Văn cho rằng: lợi răng. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: chân răng.

Vưu đầu. Văn cổ viết chữ quang vưu hai chữ tượng hình cũng đồng. Nay viết chữ vưu cũng đồng, ngược lại âm hữu lưu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái đầu run cầm cập, gọi là run lấy bầy không có ngay. Lại viết chữ chiến. Văn luật viết chữ vị là chẳng phải thể.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 22

Khô tứ. Ngược lại âm tiết cơ. Nói chữ khô là lao nhọc. Sách Thuyết Văn cho rằng: khô là phanh ra. Sách Chu thư cho rằng: khô là chỗ cây ra làm thuyền, gọi là chiếc thuyền rỗng không.

Thượng thái. Ngược lại âm cổ tái. Sách Chu Lễ cho rằng: người con gái được cứu vớt tẩy rửa sạch sẽ. Trịnh Huyền cho rằng: khái là lau chùi. Chữ viết từ bộ thủ. Văn luật viết từ bộ mộc, viết thành chữ khái nghĩa là thanh gạt ngang cái đầu khi đong lường. Khái chẳng phải nghĩa đây dùng.

Canh xác. Ngược lại âm hồ các. Sách Sở Từ cho rằng: con gà để lộ cái cựa, cái mũ trên đầu của nó. Vương Dật chú giải rằng: có rau gcanh, không có rau gọi là xác. Âm huê ngược lại âm dĩ quy.

Chuyên tiêu. Lại viết chữ chuyên cũng đồng ngược lại âm bổ lạc ngược lại âm dưới tử lập. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu là nhai. Quảng Nhã cho rằng: nhai lớn tiếng.

Khoát khoát. Ngược lại âm ư hoạt. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói trong hơi thở, không lạnh lợi nói ngọng. Văn luật viết chữ khoát này là chẳng phải.

Hoàng phong. Ngược lại âm hồ quang. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loài côn trùng như con châu chấu, con ong, con ve. Quách Phác cho rằng: loài côn trùng có mặc áo giáp, lớn như con hổ đực màu sắc xanh. Giang Đông gọi là hoàng bình. Âm bạt ngược lại âm phò kiết.

Đấu tẩu. Lại viết chữ đấu cũng đồng, ngược lại âm tô tẩu. Đấu tẩu là cái hầm cái kho lớn chứa thóc lúa. Văn luật viết chữ khoa tẩu là chẳng phải thể. Âm mong ngược lại âm đô cốc. Âm côc là âm tốc.

Khổn xí. Ngược lại âm hồ khổn. Quảng Nhã cho rằng: là cái chuồng heo, nhà xí, nhà vệ sinh. Ngược lại âm dưới là trắc sử. Xí cũng gọi là nhà vệ sinh. Thích danh cho rằng: hỗn đó là nước đục, hỗn tạp dơ bẩn. Hoặc gọi là sạch mà nói đến chỗ dơ uế, thường là phải sửa đổi khiến cho sạch sẽ. Xí đó là người ở trong chỗ tạp loạn, trên chẳng phải là một vậy.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 23

Cương thạch. Ngược lại âm cư lương cũng giống như chữ cương. Văn thông dụng cho rằng: gọi là đất đá sỏi nhỏ gọi là cương. Đá sỏi nhỏ vụn. Chữ viết từ bộ thạch thanh cương.

Ốc thiêm. Lại viết chữ lan cũng đồng, ngược lại âm dư chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: thiêm là mái hiên nhà, cũng gọi là cái chái nhà, cũng gọi là nối kết với nhau. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: thiêm là nhà nghỉ mát cũng là sà ngang gác trên cửa. Âm bề là âm tỳ. Âm trịch ngược lại âm đô lịch.

Hạng truy. Ngược lại âm trực truy. Sách Thuyết Văn cho rằng: truy là cái trán. Nay dùng nghĩa này. Văn luật viết chữ thối chưa rõ chỗ xuất phát chữ này.

Chu nhu. Ngược lại âm chi vi nhi dữ. Văn thông dụng cho rằng: chu gọi là lùn thấp, gọi là người rất lùn thấp.

LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 24

Đối hận. Văn cổ viết chữ đối cũng đồng, ngược lại âm văn lệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đối là oán hận, cũng gọi là phần hận, cảm phần.

Khử xỉ. Ngược lại âm ngũ cấu. Thiên Thương Hiệt cho rằng: gọi là cây răng mọc trùng với cây răng khác. Sách Thuyết Văn cho rằng: răng mọc không ngay. Gọi là cây cao cây thấp không đồng đều. Văn luật viết khử ngược lại âm khứ vũ. Sách Thuyết Văn cho rằng: răng bị sâu phá hại. Chữ khử chẳng phải nghĩa đây dùng. Âm đổ ngược lại âm đình cố.

- **QUYỂN 25, 26** (Hai quyển trên trước đều không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 27

Xao hộ. Lại viết chữ xao cũng đồng, ngược lại âm khổ giao. Gọi là đánh gõ dưới, tức là gõ cửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây chốt gài ngang cửa.

Ồi đa. Ngược lại âm ô tội. Tự Lâm cho rằng: Đông nhiều. Quảng Nhã cho rằng: ổi là tạp loạn, hèn hạ, bỉ lậu.

Khâm khiên. Lại viết chữ khâm cũng đồng, ngược lại âm cự lâm. Sách Thuyết Văn cho rằng: nắm giữ gấp vạt áo lại. Bì Thương cho rằng: nắm lấy, giữ lấy.

Tư chủng. Sách Phương ngôn viết từ bộ mộc viết thành chữ đề cũng đồng, ngược lại âm thị chi. Gọi là cái muỗng múc cơm. Văn luật viết chữ thị ngược lại âm xương kỳ. Thị là cái nồi đồng. Âm chúc ngược lại âm tự lâm.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 28

Trì tập. Tự thư viết chữ tập cũng đồng, ngược lại âm nhi dụng. Theo chữ xuế là đồ trang sức lông mịn. Lại viết chữ xuế ngược lại âm nhi dung. Tự Lâm cho rằng: tơ lụa sản xuất nước Kế Tân.

Dương dương. Ngược lại âm tổ lang. Tự Lâm cho rằng: con dê đực. Tam Thương cho rằng: con dê thiến.

Bất ngạch. Ngược lại âm âm sĩ cách. Tự Lâm cho rằng: tường bị nứt ram cũng gọi là phân ra. Văn luật viết chữ trạ là chẳng phải thể.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 29

Thị đỉnh. Ngược lại âm thức diên. Gọi là làm cho vật dính bfn. Đỉnh là đánh gõ. Đỉnh là làm cho mềm nhàu đất cho lấp cho đầy.

Thủy tiên. Lại viết chữ tiên cũng đồng, ngược lại âm tử kiến. Văn thông dụng cho rằng: làm thấm nước gọi là tiên Sơn Đông tên của cửa con sông. Giang Nam nói rẫy nước. Âm tán ngược lại âm tử thả.

**LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 30**

Phảng tích. Văn cổ viết chữ tích cũng đồng, ngược lại âm tử địch.
T.693 Tự Lâm cho rằng: tích là đường viên.

Uất huấn. Lại viết chữ trừ cũng đồng, ngược lại âm trắc vuu , tên của vị Tỳ-kheo. Tam Thương cho rằng: huấn cũng là thù nghĩa là đạt được.

**LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 31**

Linh kiểm. Ngược lại âm lực triêm. Quảng Nhã cho rằng: gọi là sắc mặt đỏ, cũng gọi là sắc mặt tươi vui.

Cốc dục. Ngược lại âm di chức. Gọi là vỏ lúa mạch, trấu. Văn luật viết chữ dục là tên của loại cỏ.

Liệu dĩ. Lại viết chữ liệu điều. Tự Lâm cho rằng: liệu là thui nước. Văn luật viết chữ liệu? ngược lại âm lực điều, lực điều hai âm. Chữ liệu nghĩa là trước sân lửa cháy lan, cây nêu, cây nển trước sân. Liệu chẳng phải nghĩa đây dùng.

Phúc la. Nói cho đúng là bố la. Đây dịch là đôi ủng đi mưa, giày ngắn, giày cao cổ, ngược lại âm ô báo.

Nêu thủ. Lại viết chữ vuu cũng đồng ngược lại âm vu cứu. Gọi là run lập cập lắc lư không yên.

**LUẬT TẶNG KỲ
QUYỂN 32**

Thấu ty. Ngược lại âm sở lưu. Hoặc nói là tô ty. Hoặc nói là ưu ba tư đều là chuyển đọc sai. Nói cho đúng ô ba tư. Đây dịch là cận thiện nữ, nghĩa là người gái lành thân cận phụng sự ngôi Tam bảo. Âm ô ngược lại âm nhất cổ.

Chí hán. Lại viết chữ chí cũng đồng, ngược lại âm khẩu quỹ khẩu quái hai âm, thở mạnh, tiếng thở than.

- **QUYỂN 33** (Trước không có âm.)

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 34

Lang bạt. Lại viết chữ bạt cũng đồng, ngược lại âm bổ cái. Lang bạt giống như là đi khắp nơi. Sách Thuyết Văn cho rằng: chân bước đi. Theo Thanh loại cho rằng: cậy nhờ, đi khắp nơi cậy nhờ.

Bà thấu. Ngược lại âm âm sở học. Tên của ngôi sao.

Thấu chỉ. Lại viết chữ thấu cũng đồng, ngược lại âm sở giác. Văn thông dụng cho rằng: ngậm nước trong miệng gọi là thấu. Thấu cũng là nguyên rửa.

Phác thanh. Ngược lại âm mạc hề. Bì Thương cho rằng: phác là văng meo ở trên nước tương từ từ bị hư hoại. Khi tương hư là sanh meo âm phác, ngược lại âm phổ mộc.

Xí bễ. Ngược lại âm bổ hề. Thiên sách tiểu học ghi rằng: bễ là cây lượ để chải chuốt tóc cho thẳng. Gọi là ngăn cấm chải chuốt. Nay chải lông mi v.v... đều làm bằng cây lượ này.

Âu biệt. Ngược lại âm ô hầu. Âu là cái bát. Sách Phương ngôn cho rằng: cái chậu nhỏ đó gọi là âu.

Thí hệ. Ngược lại âm hề kế. Gọi là guốc gỗ, giày dép v.v... đều là viết chữ hệ. Văn luật viết chữ hoãn hệ hai chữ tượng hình là chẳng phải. Âm tiếp ngược lại âm tứ hiệt.

Thanh mị. Ngược lại âm vô bì. Văn thông dụng cho rằng: vật còn non chết gọi là vi. Văn luật viết chữ mị mị hai chữ tượng hình này là chẳng phải. Thể chữ, kể đến quyển hạ lại viết mị cũng đồng.

Lung sơ. Ngược lại âm lực đồng. Sách Thuyết Văn cho rằng: lung là cửa sổ khai thông phòng nhà. Sơ là cửa sổ. Quảng Nhã cho rằng: lung cũng là nuôi chứa. Văn luật viết lung là chẳng phải thể.

LUẬT TẶNG KỶ QUYỂN 35

Tranh quyển. Ngược lại âm trắc canh. Sách Thuyết Văn ghi rằng: tranh là sợi dây quấn bọc xung quanh. Giữa Giang Miến gọi là dây trói buộc gia súc gọi là tranh. Trang cũng là khuất phục, cong lại. Âm miến ngược lại âm di thiện.

Kháp yên. Ngược lại âm hồ táp. Kháp cũng giống như uống vào.

Sách Thuyết Văn cho rằng: kháp là cắn nhai. Âm niết ngược lại âm xưởng duyệt..

Tranh xúc. Lại viết chữ tranh bốn chữ tranh tượng hình cũng đồng, ngược lại âm văn hoành. Tranh cũng là xúc nghĩa là va chạm.

Đương kỳ. Ngược lại âm cư nghị. Gọi là lấy tre chẻ làm đũa gắp lấy vật thức ăn gọi kỳ. Âm trợ ngược lại âm hạp lư.

Khánh khái. Ngược lại âm khẩu đảnh. Ngược lại âm dưới khai đại. Văn thông dụng cho rằng: bén nhảy trong cổ họng gọi là khánh. Sách Thuyết Văn cho rằng: khái là hơi đi ngược tức là ho. Chữ viết từ bộ ngôn đến bộ khảm. Văn luật viết từ bộ thạch đến bộ khẩu viết thành chữ khánh khái hai chữ tượng hình này là chẳng phải.

Liên đế. Lại viết chữ chí cũng đồng, ngược lại âm đình kế. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: phun nước mũi ra gọi là hách xì. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: nói nhiều tức là đế. Trịnh Tiễn cho rằng: các ông suy nghĩ trong lòng ta như vậy, ta tức là đế. Nay tục gọi đế là người đi trên đường đạo. Đây tức là ngã. Xưa để lại lời nói như vậy.

Vạt vạt. Ngược lại âm hồ hạt. Chữ chỉ rằng vạt là tiếng nổ lớn cát đá văng ra. Văn luật viết chữ cốt ngược lại âm cổ hốt. Bì Thương cho rằng: gọi là cây gậy đánh chó là cốt. Trong văn lại viết chữ hạt khả. Cốt chẳng phải nghĩa đây dùng. Âm vạt ngược lại âm mạc bát. Âm khả ngược lại âm cổ hãn.

LUẬT TẶNG KỲ QUYỂN 36

Kiều diễm. Ngược lại âm ư kiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: kiêu là khéo léo. Lại nói con trai, con gái đáng vẻ xinh đẹp. Thùy mị, đoan trang. Ngược lại âm dưới lại viết chữ diễm cũng đồng, ngược lại âm dư chiêm. Sách Phương ngôn nói: giữa Tần và Tấn gọi xinh đẹp là diễm, diễm cũng là sáng rực rỡ.

Cô công hoặc, Ngược lại âm cố hồ. Bạch Hổ Thông cho rằng: cô đó là tiếng xưng gọi người quá cố, tức là cố lão. Sách Thuyết Văn cho rằng: cô là mẹ. Ngược lại âm dưới chi dung. Thích danh cho rằng: tục gọi cậu là công. Nói như vậy là chỗ cung kính sợ sệt mà tự nghiêm túc vậy.

- **QUYỂN 37** (Trước không có âm.)

**LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 38**

Đãi hoại. Ngược lại âm đồ cái. Quảng Nhã cho rằng: đãi là thất bại. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đãi là nguy hiểm. Đãi cũng là cơ hội gần gũi.

Quyên xao. Lại viết chữ xao cũng đồng, ngược lại âm khẩu giao. Gọi là gõ dưới bệ cửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây chốt ngang gài cửa. Văn luật viết chữ lão là chẳng phải.

**LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 39**

Khư trừ la sàng. Đây dịch là cái giường nhỏ hẹp mà dài. Âm trừ ngược lại âm trúc giao.

Xao bàn. Ngược lại âm khẩu giao. Xao gọi là đánh gõ, chữ bàn gọi là cái mâm.

**LUẬT TẶNG KỶ
QUYỂN 40**

Đón thương. Ngược lại âm ư cảm ư hàm hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: ám là che đây. Văn luật viết chữ am tên của loại cỏ. Âm chẳng phải nghĩa đây dùng.

Trúc biên. Ngược lại âm vong tỳ. Tự Lâm cho rằng: chẻ tre ra làm dụng cụ như cái mâm đựng đồ quả phẩm. Âm dân, ngược lại âm vong nhân gọi cật tre. Theo Thanh loại cho rằng: nan tre. Nay Trung Quốc đất Thục người ta gọi nan tre là biên.

Bác y. Lại viết chữ bạt cũng đồng, ngược lại âm bổ mạc. Văn thông dụng cho rằng: cái áo dài ba thước gọi là bác.

Bạt cư. Đây nói sai. Nói đúng là phạt giá. Đây dịch là bộ. Gọi là loại bộ hoặc nói là quần cũng đồng nghĩa, tức là chia ra nhiều bộ, quần thể.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 1

Quặc kỳ. Ngược lại âm cửu phước. Sách Thuyết Văn cho rằng: quặc là chụp lấy. Thiên Thương Hiệt cho rằng: quặc là bắt lấy. Nói rằng con thú trừng mắt chụp bắt lấy. Âm tấn ngược lại âm ngạc nghịch.

Nhĩ bị. Ngược lại âm nhi dung. Tự Lâm cho rằng: thảm lông. Xưa gọi là thảm lông rủ xuống. Văn luật hoặc là viết chữ nhĩ ngược lại âm nhi dụng. Sách Thuyết Văn cho rằng: lông mịn dùng làm trang sức cho dây cương.

Hộ kiện. Ngược lại âm địa hiệt. Văn thông dụng cho rằng: then gài cửa gọi kiện. Thiên Thương Hiệt viết chữ quyền là nắm giữ máu chốt, then chốt. Âm kiện ngược lại âm cự triển. Sách Phương ngôn cho rằng: Quan Đông gọi là máu chốt, then gài. Quan Tây gọi cái khóa, ống khóa.

Khỏa lạc. Ngược lại âm khẩu hóa. Tự Lâm cho rằng: khỏa là xương đùi cũng gọi là xương bắp chân. Âm khả ngược lại âm khẩu á ngược lại âm dưới là lãng đắc. Sách Thuyết Văn cho rằng: xương hợng. Chữ viết từ bộ nhục đến bộ lực viết thành chữ hiếp. Văn luật viết từ bộ cách viết thành chữ lạc. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi dây buộc đầu ngựa chế ngự con ngựa chẳng phải thể chữ.

Độc xa. Ngược lại âm đồ cốc. Xưa gọi là xe dê. Thích danh cho rằng: điều may mắn, tốt lành, gọi là chiếc xe khéo trang sức đẹp. Nay gọi là chiếc xe trâu.

Đà lâu. Ngược lại âm đại ngã. Thích danh cho rằng: bánh lái của chiếc thuyền gọi là đà. Ở phía sau thấy lôi kéo bánh lái thuyền. Âm đà là âm tha. Chữ viết từ bộ thủ viết thành chữ đà cũng từ bộ mộc.

Chất trùng. Ngược lại âm chi dật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chất là loài ấu trùng. Giang Đông gọi là ấu trùng con chấy, con rận. Âm cơ ngược lại âm cự cơ. Gọi là bám vào da người để mà hút máu. Văn luật viết chữ chất là chẳng phải.

Trinh trinh. Lại viết chữ trinh cũng đồng, ngược lại âm sở kinh. Tự Lâm cho rằng: chim có thể nói tiếng người. Kinh Sơn Hải nói rằng: mặt giống người mà thân giống heo, có thể nói ra lời. nay đất giao chỉ, trong các khe suối có loại thú giống như hình trạng con vượn mà thân giống như heo, có thể kêu khóc như đứa trẻ. Âm than ngược lại âm âm thổ hoàng.

Nhị ngạc. Ngược lại âm sửu bạch. Gọi là nửa bước là ngạc Văn

luật viết trạo ngược lại âm sữu bạch lặc giác hai âm. Gọi là què chân không có thể đi được.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 2

Tát lược. Ngược lại âm cự hướng. Tự thư cho rằng: giảng lười bên đường mà bắt lấy. Văn luật viết chữ cường là chẳng phải.

Hãn thù. Ngược lại âm hạ thả. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngủ ngáy. Sách Tự uyển gọi là hãn. Giang Nam thường hay dùng từ này. Văn luật viết chữ hãn, vu, ty ba chữ tượng hình là chẳng phải thể.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 3

Pháo tiên. Lại viết chữ tử cũng đồng, ngược lại âm tư tiện. Tự Lâm cho rằng: một bệnh nấm trên da. Có loại khô, có loại ướt, hai loại. Thích danh cho rằng: bệnh nấm lan trên da dần dần lan to ra rất ngứa. Có khi chảy nước gọi là tiên. Cho nên người Từ Thanh gọi là tiên là bệnh nấm ngứa.

Đầu tiêu. Ngược lại âm tư diêu. Văn thông dụng cho rằng: tơ sống dệt thành vải lụa gọi là tiêu cũng gọi là đầu có râu tóc bạc phơ.

Điệu y. Ngược lại âm đồ điếu. Quảng Nhã cho rằng: điệu là phấn chấn, dao động. Văn luật viết chữ điệu, ngược lại âm thổ nhiều. Triệu là khều móc triệu chẳng phải nghĩa đây dùng.

Thieu quạc. Lại viết chữ tháo cũng đồng, ngược lại âm thả tiêu. Sách Phương ngôn cho rằng: giữa nước Triệu, Ngụy gọi là cáo mai đào đất là thieu. Âm sấp ngược lại âm sở hạp.

- **QUYỂN 4, 5** (Hai quyển trên đều không có âm để giải thích.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 6**

Nhất hoán. Tự uyển âm là sơ nhân. Nay gọi là nướng thịt là hoán.

Ban điệp. Ngược lại âm bố mang. Gọi là vải thưa. Tự Lâm cho rằng: thảm vuông, có vân sọc đó gọi là điệp. Văn luật viết chữ bang này là chẳng phải.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 7**

Nhiếp phùng. Ngược lại âm dư thiệp. Gọi là nhiếp đó là nhiều lớp. Quảng Nhã cho rằng: nhiếp là gấp xếp áp vải nhiều lớp gọi là may khâu là nhiếp.

Mộc bảng. Ngược lại âm bố mang. Gọi là dựng tấm bảng đứng thẳng lên viết lên, nêu lên điều tốt xấu cho người ta nhìn. Văn luật viết chữ bảng ngược lại âm bố manh. Gọi là lắp thêm vào cung, bảng chẳng phải nghĩa đây dùng.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 8**

Nhất trữ. Ngược lại âm trị dĩ. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái thoi dệt tức nay gọi khung cửi. Mẹ của Tăng Lữ ném khung cửi xuống, thoi dệt vải. Âm thành là âm thành.

Sao lược. Ngược lại âm bố bí. Sách Thuyết Văn cho rằng: cơm khô, cũng gọi là rang hạt đậu lớn cùng với gạo làm cơm khô. Văn luật viết từ bộ mạch viết thành chữ lược là chẳng phải thể.

Đãi nhi. Ngược lại âm đồ cải. Gọi là sửa trị cũng là găn gũi. Sách Lễ Ký cho rằng: mỗi một sắp bệnh. Lại chú giải rằng: đãi là nguy hiểm.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 9

Thiên trúc. Nay viết chữ mã, hoặc là nói thân độc. Hoặc gọi là hiền đậu đều sai. Nói cho đúng đây phiên dịch là tên của nước Ấn Độ, mỗi mỗi đều có một ngàn tên, riêng đây nói xưng tên tốt đẹp nên lấy đất kia có xuất hiện Thánh hiền, tương tục nối nhau hành đạo phạm là vật hóa ra như mặt trăng chiếu sáng đến, vì vậy mà đặt tên.

Điều sư. Ngược lại âm dương chiếu. Tự Lâm cho rằng: lò nung gạch ngói. Lại viết chữ đảo ngược lại âm đồ đao. Gọi là dụng cụ làm gạch ngói. Ở Tây Vực không có lò nung gạch ngói, nhưng lại lát đất bằng làm thành dụng cụ.

Sam thiêu. Ngược lại âm sở giám. Tự thư cho rằng: sam là cây phảng lớn. Ngược lại âm dưới là thiên tiêu. Sách Phương ngôn cho rằng: giữa nước Triệu, Ngụy gọi là cái mai, cái thiêu để đào đất gọi là thiêu.

Tiểu tật. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ nhiều cũng đồng, ngược lại âm sĩ giao. Cho rằng: dùng sức mạnh. Gọi là dùng sức mạnh thần tốc để trừ diệt, trừ bỏ.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 10

Phiên đậu. Ngược lại âm bố một thất miên hai âm. Dân tộc nhiều chủng loại, gây rối loạn, quấy nhiễu, có thể sửa trị, cũng có thể trừ bỏ đi.

Yết bệnh. Lại viết chữ yên cũng đồng, ngược lại âm nhất thiên. Gọi là bệnh yết hầu, cổ họng bị đau.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 11

Khổng hồ. Văn cổ viết chữ hồ hai chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm hồ á. Sách Thuyết Văn cho rằng: hồ là nứt ra phanh ra.

Giới xỉ. Ngược lại âm hạ giới. Sách Thuyết Văn cho rằng: những cây răng mọc khít với nhau. Tam Thương cho rằng: mỏ chim. Văn luật viết chữ giới là chẳng phải.

Mị ngữ. Ngược lại âm ngư tế. Theo Thanh loại cho rằng: ngữ bên không tĩnh giác nói mê, nói vọng.

Vĩ sạn. Ngược lại âm sĩ luyện. Sách Thuyết Văn cho rằng: sạn nhà tranh nhỏ, quán trọ. Quảng Nhã cho rằng: sạn là lầu gác. Văn thông dụng cho rằng: gác gỗ gọi là sạn vậy.

Trạo cử. Ngược lại âm đồ giác. Tục dùng thường âm đồ cách. Quách Phác cho rằng: gọi là cây mà không có cành, được vót nhọn làm mái treo dài, lấy phần ngon mà sát hại người.

Hợp lưu. Ngược lại âm lực cứu. Gọi là nước từ trên mái nhà trước nhỏ xuống. Nay nói hợp lưu là nước nhỏ xuống từ nhà chánh.

Mộc trách. Ngược lại âm trở cách. Trách là nhà trọ. Gọi là lấy gỗ làm nhà tranh, chẳng phải lấy trúc lau.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 12

Xuyết nhục. Ngược lại âm trúc quát. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nay gọi xuyết là loại chim bồ câu lớn, giống như chim trĩ, móng nó giống như là chuột. Thường sống vùng phương Bắc sa mạc. Thịt của loài chim này rất ngon, thường gọi là chim đột quyết. Làm ổ giữa cây cao, giống như chim cu, chim thực, tiếng kêu nó buồn thảm. Âm cảm ngược lại âm hồ làm.

Thực nhục. Ngược lại âm thị quán. Sách Thuyết Văn cho rằng: chim hàm thực. Quảng Nhã cho rằng: loài chim sâu. Âm hàm ngược lại âm ô hàm. Âm tiêu ngược lại âm tiêu.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 13

Hồ lãng. Lại viết chữ lãng lãng ủy ba chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm tư khuê. Sách Vận lược cho rằng: hồ lãng loại rau thơm.

Văn luật viết chữ noa là chẳng phải.

Niết chúc. Văn cổ viết chữ quyết cũng đồng, ngược lại âm xương duyệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: niết là uống vào, ngâm vào. Âm dưới viết chữ chúc cũng đồng, ngược lại âm dư dục.

Chủ sắt. Ngược lại âm ty dĩ một tên gọi khác nữa tứ. Văn thông dụng cho rằng: sắt hoặc gọi là cái muống. Sách Phương ngôn hoặc là viết chữ đề cũng đồng, ngược lại âm thị di. Âm tứ là âm tứ. Lại viết chữ thị ngược lại xương lý là chẳng phải.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 14

Nha kỳ. Ngược lại âm cự cơ. Sau đời nhà Hạ mới có chế ra làm răng giả. Gọi là khắc chạm răng, làm trang sức. Bởi vì là tên gọi vậy. Thích danh cho rằng: dùng con gấu, con hổ làm cờ tướng quân chỗ kiến lập hình tượng biểu trưng như mãnh hổ, như thú, cùng với các loại cờ khác có rất nhiều.

Nhật điệp. Ngược lại âm đồ kiết. Gọi là bóng xế.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 15

Kinh tuất. Lại viết chữ tuất cũng đồng ngược lại âm tu luật. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: lo nghĩ, cũng gọi là thông cảm, gọi là người đem tài vật ra cứu giúp.

Thủy đột. Ngược lại âm đà một. Gọi là nước nóng chảy xuống làm cho hư đồ vật.

Tiền quát. Ngược lại âm tư tiện chẻ tre ra làm mũi tên. Tre có nhiều hình dáng khác nhau. thân lớn lá nhỏ gọi là tre, thân nhỏ lá lớn gọi là mũi tên, chủ đích là do người làm ra. Bởi vì tên gọi. Ngược lại âm dưới cổ hoạt. Thích danh cho rằng: làm mũi tên đó ngọn phải nhọn gọi là quát gọi là nhị hội, cũng gọi là huyền hội.

Nhược thiên. Lại viết chữ thiên hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại thiên kiên. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại cỏ mao, cỏ quỳ,

người ta lấy rễ là thước vẽ có thể sanh màu tím nhuộm vải, chỉ may khâu. Chữ viết từ bộ thảo thanh tây. Văn luật viết chữ tiến ngược lại âm từ tiền. Sách Biểu thức cho rằng: tiến chẳng phải nghĩa đây dùng.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 16

Trữ tuệ. Lại viết chữ tuệ cũng đồng, ngược lại âm tù nhuệ túy hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây chổi làm bằng trúc, chỗ dùng để quét.

Trạc tý. Ngược lại âm đồ trác. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: trạc khung dệt. Quảng Nhã cho rằng: trạc là cát lên nhỏ lên, cũng gọi là dẫn ra, cũng gọi là kéo cánh tay ra bởi lợi, bởi sang qua bên kia.

Phù thủy. Hoặc là viết chữ bao cũng đồng, ngược lại âm bổ giao g. Sách Thuyết Văn cho rằng: nắm lấy dẫn ra. Văn thông dụng cho rằng: viết chữ phẩu là tay nắm lấy gọi là phẩu chữ viết từ bộ thủ

Tác mô. Ngược lại âm mạc nô. Sách Thuyết Văn cho rằng: mô khuôn phép. Đây cũng gọi là mô tức qui tắc, mẫu mực, cũng là lấy hình tượng để che giấu. Chữ viết từ bộ mộc.

Giả mô. Ngược lại âm mạc nô. Sách Thuyết Văn cho rằng: mô là khuôn phép. Đây cũng gọi là mô gọi là qui tắc, khuôn mẫu, dùng hình tượng để che giấu. Chữ viết từ bộ mộc.

Giả thổ. Ngược lại âm chi dã. Tam Thương cho rằng: giả là đất màu đỏ. Kinh Sơn Hải nói: núi Thiếu Dương phần nhiều đất rất tốt.

Bạch thiện. Âm thiện tức là đất trắng cũng gọi là trần cũng gọi là bạch thiện. Văn luật viết chữ thiện là chẳng phải thể.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 17

Tủy bình. Ngược lại âm tư lỵ. Sách Thích danh cho rằng: các loại bánh như là bánh chưng, bánh thang, bánh tác, bánh tủy v.v.... Các thứ tủy theo hình mà gọi tên. Văn luật viết chữ tủy ngược lại âm tư lỵ đực lỵ hai âm. Tự thư cho rằng: tủy là thức ăn điểm tâm. Sách Phương ngôn cho rằng: thức ăn ngon ngọt gọi là tủy. Tủy chẳng phải nghĩa đây

dùng. Âm sạn ngược lại âm nhất nguyệt. Gọi là bánh đậu, kẹo mạch nha.

Tửu điện. Ngược lại âm đồ kiến. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: điện gọi là căn bã. Quách Phác chú giải rằng: điện là căn rượu. Văn luật viết chữ điện này là chẳng phải.

Dương bệnh. Ngược lại âm dưỡng lương. Sách Chu thứ cho rằng: dương là đối trá. Văn thông dụng cho rằng: viết chữ tường là hư từ. Sách Hán thứ cho rằng: viết chữ dương không đúng. Kinh văn viết chữ dương ngược lại âm tợ dương. Dương là yếu gầy, ốm yếu, suy nhược. Dương chẳng phải nghĩa đây dùng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 18

Ma bối. Ngược lại âm bổ cái. Ở Tây Vực gọi là y, áo.

Môn nghiệt. Lại viết chữ nghiệt này cũng đồng, ngược lại âm ngư liệt. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: nghiệt là thanh gỗ cắm thẳng giữa cổng, gọi là nghiệt. Lại chú giải rằng: cửa hẹp trong nhà, chỉ những phòng sâu trong nhà, cũng gọi là cửa hạn hẹp.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 19

Phù lưu. Lại viết chữ lơ âm phù lưu. Quảng Nhã cho rằng: là cháo nấu nhừ, nay gọi là bặt chúc, tức là cháo.

Quan bả. Ngược lại âm bổ cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: bả là ban tặng cho nhận được. Quảng Nhã cho rằng: bả là vâng theo.

Cân đầu. Ngược lại âm cứ cần. Sách Thuyết Văn cho rằng: cân chặt phá cây, chặt đốn cửa. Văn luật viết chữ cân ngược lại âm ngư cân. Cân gọi là khoét đục khoét. Cân là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Trước nhung. Ngược lại âm nhi dung tên loại cỏ non mới mọc. Nay lấy hình tượng này mà ví dụ.

Nao cảnh. Ngược lại âm nô giao. Quảng Nhã cho rằng: nao là loại chiêng nhỏ giống như cái linh mà nhỏ hơn, âm dưới là cảnh chưa rõ còn

nghe nghe sai lầm. Nên viết chữ thuần ngược lại âm táp qiân. Sách Chu Lễ cho rằng: tên một loại nhạc khí cổ, hình như cái lối trên lớn dưới nhỏ, dùng để hòa với trống.

Khô trung. Ngược lại âm khẩu cô. Nói là dùng sức phanh xé ra, gọi là moi trong bụng ra rỗng không.

Sáp sáp. Ngược lại âm tổ hạp. Gọi là ăn, cũng nói là đớp mồi.

- **QUYỂN 20** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 21

Chuế đầu. Ngược lại âm âm chư nhuế. Văn thông dụng cho rằng: thịt dư trong con mắt. Sách Thích danh cho rằng: bấu, nó mọc ngang trong thịt, bấu trong thân thể, nhỏ gọi là vưu lớn gọi là chuế.

Chỉ trực. Lại viết chữ trực cũng đồng, ngược lại âm trúc túc. Gọi là trong tay chân bị hàn lạnh sanh ra lở loét.

Hoàn đôi. Lại viết chữ đôi cũng đồng, ngược lại âm đường lôi. Gọi là bệnh âm. Thích danh cho rằng: bệnh âm sưng thủng gọi là đôi, cũng gọi là thông hơi dưới. Lại cũng gọi là sám nói là bệnh thoát vị, bệnh sa đì dẫn đến trong bụng rất là đau đớn. Âm sám là âm san.

Hạt cổ. Chữ đúng là viết chữ hạt cũng đồng, ngược lại âm hỏa hạt. Tự thư cho rằng: hạt là con mắt nhắm lại tức là mù. Ngược lại âm dưới là công hộ không có con mắt gọi là cổ, con mắt bằng phẳng như mặt trống.

Ổi an. Ngược lại âm ô đối. Ngược lại âm dưới tha đối. Gọi là phế bỏ phong tục, cũng gọi là phế phong tức là hạ phong. Văn luật viết từ bộ tật viết thành chữ ổi thối. là chẳng phải.

Phiêu thư. Ngược lại âm tất diêu. Ngược lại âm dưới thiên dư. Quảng Nhã cho rằng: mụn nhọt đã thành ung thư.

- **QUYỂN 22** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 23

Cách tiêu. Lại viết chữ y văn cổ viết chữ viên cũng đồng, ngược lại âm hồ huyền gọi là mũi xe. Xe lớn có rèm ngăn cách. Quảng Nhã cho rằng: là dây cương buộc ngựa. Âm cách ngược lại âm cổ ách. Âm ky ngược lại âm cư nghi. Văn luật viết chữ huyền là chẳng phải.

- QUYỂN 24, 25 (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 26

Đãi môi. Ngược lại âm đồ lai. Ngược lại âm dưới vong đài. Hun đốt khói lửa bụi bặm bay mù mịt. Văn thông dụng cho rằng: chứa nhiều khói làm cho đen thui. Văn luật viết chữ đài mỗi là chẳng phải thể.

Ngôn nghịệt. Ngược lại âm ngư liệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây răng gạo, cũng gọi là lúa thóc ẩm ướt, cũng gọi là cây răng mới mọc.

Phi đình. Ngược lại âm đô đình. Đình là sức mạnh. Thích danh cho rằng: đình là cường tráng. Nói vật thể đều cho rằng sức khỏe mạnh mẽ.

Phụng hưởng. Ngược lại âm thức thượng. Quảng Nhã cho rằng: hưởng là biểu tặng thức ăn, cũng gọi là dâng thức ăn cho người trên.

Sĩ hạ. Lại viết chữ sĩ cũng đồng, ngược lại âm sự kỹ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sĩ là chờ đợi.

Hoàng trùng. Ngược lại âm hồ quang, hồ mãnh hai âm. Con châu chấu gọi là trung trùng. Sách Lễ Ký nói: con châu chấu làm tai ách phá hại mùa màng làm dân chúng đói khổ. Âm trung ngược lại âm chi dung.

Siểm ma. Ngược lại âm thức nhiễm.

Lăng ky. Lại viết chữ danh cũng đồng, ngược lại âm cự ký. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: loại cây ấu, sống trong nước, lá nổi lên. Lại chú giải rằng: tức là loại cây mà củ có hình tam giác, lá nổi trong nước. Văn luật viết chữ khảm ngược lại âm cự liễm. Khảm là đầu con gà.

Tính đáng. ngược lại âm tinh chính. Âm dưới đang lăng. Văn thông

dụng cho rằng: trừ bỏ vật gọi là tính. Đang tính là trừ, loại trừ.
 Y minh. Ngược lại âm nô đình gọi là khổ đế.
 Đa tha nghĩa là dứt hết.
 Nhương xá. Ngược lại âm nhi dương.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 27

Ky do. Lại viết chữ ky cũng đồng, ngược lại âm cư ky. Gọi là dây cương buộc ngựa.

Lũ y. Ngược lại âm lực câu. Văn thông dụng cho rằng: thăm lông gọi là lũ. Quảng Nhã cho rằng: thăm trái đất có vân sọc.

Cao thảo. Ngược lại âm công đạo. Sách Thuyết Văn cho rằng: cao tức rơm ra, tức là cỏ khô.

Thôi y. Ngược lại âm thô lô. Thích danh cho rằng: chết ba ngày, mới sanh đó là thành phục gọi là thôi. Thôi là đẩy ra, nói là đẩy cái buồn ra. Thôi là có tặng cho, có nghi ngờ, có trong tức làm vải thưa. Âm tuệ là âm tuệ.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 28

Vu bề. Ngược lại âm bố hề. Lấy lược cạo sạch ô ướ. Văn luật viết chữ bi đây là mượn âm để dùng.

Như Định - (II)

Hộ bài. Ngược lại âm âm bổ giai. Gọi là cây trụ trước cổng làng, có làm cánh cửa mở ra, đó giống như cửa cong lại v.v... Văn luật viết chữ bày này là chẳng phải.

Lệ sái. Ngược lại âm lực kiết. Ngược lại âm dưới là sở giải. Gọi làm cho khô ráo, nắng hạn.

- **QUYỂN 29, 30, 31, 32** (Bốn quyển trên trước đều không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 33

Nghê ngư. Âm mê gọi là loại cá thân rất lớn. Loại cá này có bốn loại, ăn nuốt lẫn nhau. Trong kinh viết chữ mê.

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 34

Linh tử. Ngược lại âm lô đình. Gọi là ô vuông ở song cửa sổ. Văn thông dụng cho rằng: khe hở thưa gọi là linh cũng gọi là ô vuông của mũi xe.

Huyền cung. Nganh phương y đều viết chữ uy. Gọi là trong cổ họng có mụn bướu.

Đại khô. Ngược lại âm khổ hồi. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái thìa, cái đấu. Văn luật viết chữ khai hai chữ tượng hình này chẳng phải.

Côn độn. Ngược lại âm hôn côn âm dưới là đồ côn. Quảng Nhã cho rằng: côn độn là loại bánh.

- **QUYỂN 35** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 36

Môn khỗ. Lại viết chữ khỗ này cũng đồng, ngược lại âm khổ bốn. Sách Lễ Ký cho rằng: nói là ở ngoài không có vào được bên trong gọi là khỗ. Lại chú giải rằng: khỗ là cái cửa hẹp.

Nhi nhĩ. Văn cổ viết chữ nhi cũng đồng, ngược lại âm di nhĩ. Cái chuỗi cung gọi là nhi

Bi trạch. Ngược lại âm bì bì. Gọi là ao lớn. Sơn Đông gọi là lạc, âm lạc ngược lại âm thất mạc. U châu gọi là điện, âm điện ngược lại âm điện. Ngược lại âm dưới trực cánh. Cái đầm nước tụ đọng lại gọi là trạch. Thích danh cho rằng: ở Duyên Châu người ta gọi trạch, là lưỡng

nói rằng: nước ngưng đọng lại một chỗ như nắm trong tay. Trạch cũng là thấm ướt ân đức nhuận trạch.

Tể nhân. Ngược lại âm tổ đãi. Sách Lễ Ký cho rằng: tể phu làm hiến chủ. Chú giải rằng: tể phu là người chủ làm quan khéo làm thức ăn trong cung. Theo Thanh loại cho rằng: tể là trị, tức là quan tể tướng. Văn luật viết chữ lao là chẳng phải.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 37

Chấn bãi. Lại viết chữ bại cũng đồng, ngược lại âm bổ mại. Sách Thuyết Văn cho rằng: xua tay gọi là bãi.

Bô xoa. Ngược lại âm sở giai. Thích danh cho rằng: sợi dây thắt lưng của người. Lấy làm dây bắn cung, bên trong bó mũi tên.

Nhu tiễn. Ngược lại âm nhi chủ. Cũng nói là vót mũi tên, nay nói nhu đó là hình phạt chém ngang lưng, nói là vật gãy ngang lưng đều viết chữ này.

Phẫu quật. Ngược lại âm bổ giao. Văn thông dụng cho rằng: nắm tay lại đánh phá gọi là phẫu. Văn luật viết chữ phẫu chữ cận nghĩa.

Nhĩ quyển. Ngược lại âm thứ viên. Gọi là bông tai hoặc lấy vàng, bạc, ngọc làm bông tai.

Chỉ quật. Ngược lại âm cù vật. Sách Thuyết Văn cho rằng: quật là hang động, không có ngõ ngách. Sách Hoài Nam Tử cho rằng: quật là khuất phục. Hứa Thúc Trọng cho rằng: quật là vật ngắn được nối thêm dài. Nay lấy nghĩa này.

Xứ phanh. Ngược lại âm bổ hành. Phanh là đàn, búng ngón tay. Văn luật viết chữ phanh là văn không có chỗ giải thích, không có cơ sở.

Bất quân. Ngược lại âm dục quân. Sách Thuyết Văn cho rằng: điều hòa quân bình.

Chỉ đập. Nay viết chữ đập cũng đồng, ngược lại âm đồ đáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: đập là lấy da làm dây cung để bắn tên. Nay gọi là xạ đập.

Thủy độc. Ngược lại âm đồ cấu. Sách Khảo công ký cho rằng: độc là cống rãnh, cao ba thước. Lại chú giải rằng: ở trong cung đường nước chảy thoát ra. Sách Thuyết Văn cho rằng: độc là trống rỗng, cũng gọi là cái hang, lỗ hổng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 38

Địch thực. Ngược lại âm đồ đích. Văn thông dụng cho rằng: dụng cụ đựng nước tắm rửa gọi là bồn chậu, tẩy rửa. Sách Thuyết Văn cho rằng: địch là tẩy rửa rưới nước, tẩy sạch.

Ngưu tứ. Lại viết khả linh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lạc chi thức chi hai âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: răng của con trâu gọi là khả. Gọi là ăn rồi lại lừa ra nhai lại.

Ly ngưu. Ngược lại âm mẫn bao. Tây Nam Di có loài bò có lông đuôi rất dài. Văn luật viết miêu là chẳng phải thể.

Quyển nhẫn. Lại viết chữ duẩn văn cổ viết chữ duẩn cũng đồng, ngược lại âm hồ khuyển. Gọi là dây lớn buộc vào vật để kéo chiếc xe đều viết chữ này. Quảng Nhã cho rằng: quyên là sợi dây cương buộc con ngựa.

Đế cố. Lại viết chữ đê này cũng đồng, ngược lại âm đình kế. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: tiếng hách xì, hắc hơi.

Biện đái. Ngược lại âm biện điện. Sách Thuyết Văn cho rằng: bện sợi dây. Văn thông dụng cho rằng: dệt sợi dây lại gọi là biện biện cũng là dệt.

Thí hiển. Ngược lại âm hư yển. Gọi là màn xe căng ra trùm lên chiếc xe che mát gọi là hiển.

Lũy sắc. Ngược lại âm tha đạt. Ngược lại âm dưới sắc đạt. Quảng Nhã cho rằng: loài côn trùng cắn chích nhiều, loài bò cạp nhiều quẩn quít lấy, uống máu ăn thịt nhau.

Uyển đậu. Ngược lại âm nhất hoàn. Quảng Nhã cho rằng: uyển đậu là loại đậu lưu, thân leo, lá kép hình lông chim âm lưu là âm lưu.

Tam yết. Ngược lại âm cự liệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: loại đá đứng thẳng riêng biệt. Gọi là ba cục đá chỉ cần một cây búa là vỡ tan.

Môn mi. Ngược lại âm âm mỹ cơ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: my gọi là rui nhà cũng gọi là sà ngang gác trên cửa.

Thí bằng. Ngược lại âm bổ manh. Văn thông dụng cho rằng: Các lều gác để hóng mát gọi là bằng bằng cũng là cái gác. Gác cũng gọi là có nhiều tầng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 39

Tỷ chi. Lại viết chữ chi cũng đồng ngược lại âm cự nghịch. Sách Thuyết Văn cho rằng: giấy dếp, guốc gỗ. Tỷ là giày cỏ, có lót vải nhung v.v... âm khiêu ngược lại âm cự ngược.

Mộc thông. Ngược lại âm thang động. Văn thông dụng cho rằng: nhận sơn phết gỗ làm thùng đó gọi là thông. Làm cái thùng có thể đựng thức ăn v.v...

Phiêu chí. Ngược lại âm xương chí. Sách Tư ký cho rằng âm xí đều cùng biết loại cơ xí đồng một nghĩa. Lại không phân biệt âm khác.

Tác duyên. Ngược lại âm khứ viên không làm cho cong lại gọi là khuỷu. Kinh văn viết chữ khuỷu là chẳng phải.

Thất bì. Ngược lại âm tha át tha hạt hai âm. Sách Thuyết Văn cho rằng: Giống như con rái cá sống dưới nước, bắt cá ăn. Văn luật viết chữ thả ngược lại âm đa đạt. Lại viết chữ lẫn thất v.v... đều chẳng phải.

Chiên ngư. Văn cổ viết chữ chiên cũng đồng, ngược lại âm tri liên. Loại cá vi cứng, thân dài sáu bảy thước đến hai trượng, lưng màu sắc vàng cái miệng trong hàm dưới, không có vây giáp nhau, lưng trơn màu vàng lớn dài hai ba trượng, Giang Đông gọi là con lươn vàng.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 40

Âu kinh. Ngược lại âm ư hầu. Sách Thuyết Văn cho rằng: ngâm lâu trong nước. Văn luật viết chữ âu này là chẳng phải thể.

Hung ao. Ngược lại âm ô giao. Tự uyển cho rằng: ao là rơi xuống hầm. Thiên Thương Hiệt viết chữ dung nghĩa là rơi xuống bụi bặm bám dơ.

Hung đột. Ngược lại âm đồ kiết. Sách Tự uyển cho rằng: đột là nổi lên.

Trúc thời. Văn cổ viết chữ trúc cũng đồng, ngược lại âm trắc trực. Sách Thuyết Văn cho rằng: trúc là tát, đánh. Quảng Nhã cho rằng: trúc là đâm vào.

Lỗ bộ. Thể chữ viết lỗ này cũng đồng, ngược lại âm lực cổ. Ngược lại âm dưới bồ cổ. Lỗ là lan can, thanh gác dọc. Sách Tế cung độc đoán

nói rằng: Thiên tử xa giá đến đâu là bày đồ nghi trượng, khí giới cờ quạt đi theo sau hộ vệ vua quan.

Ám ý. Ngược lại âm ư cấm ất giới. Ám ý là tiếng gọi lớn. Sách Thuyết Văn cho rằng: ăn no nằm thở ra. Văn luật viết chữ ịch là chẳng phải.

Lưỡng đang. Âm lưỡng đang. Thích danh cho rằng: hai bên ngực, hai bên hông. Vì vậy mà gọi tên.

- **QUYỂN 41, 42, 43, 44, 45** (Năm quyển trên đều không có âm để giải thích.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 46

Tác huỳnh. Ngược lại âm nhất quỳnh. Văn thông dụng cho rằng: thâu lấy các mối dây nối lại với nhau gọi là huỳnh. Huỳnh cũng là quấn quanh, vây quanh.

Tác hôn. Ngược lại âm vong cân. Sách Thuyết Văn cho rằng: buộc sợi dây câu cá. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: dây thao xanh. Quách Phác cho rằng: Giang Đông gọi là nối dây thao xanh. Âm chước ngược lại âm chi nhược.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 47

Thư tỳ. Ngược lại âm tử dư.

Thổ đóa. Ngược lại âm đồ quả. Tự Lâm cho rằng: đồng đất nhỏ. Người nước Ngô gọi chứa đất làm một đồng là đóa. Chữ viết từ bộ phụ.

Hương liễm. Chữ đứng là viết chữ liễm cũng đồng, ngược lại âm lực chiêm. Sách Thuyết Văn cho rằng: liễm là hộp đựng đồ trang sức, gọi là đáy lớn. Giang Nam người ta cho rằng: có khăn hương để trong hộp. Liễm là cái hộp trang sức của con gái.

Tài đắc. Ngược lại âm tại đại. Tài là siêng năng cần mẫn, cũng

gọi là kém, không lâu. Quảng Nhã cho rằng: tài là tạm thời, vừa, mới.
Nghị trọng. Gọi anh thứ hai, tức là em. Bác là anh lớn trọng là giữa.

Lô cung. Ngược lại âm lai đô. Sách Thuyết Văn cho rằng: cây đòn kê trên cột, trong kiến trúc nhà cổ cũng gọi là đập, cũng gọi khai, cũng gọi là nghịch. âm bật ngược lại âm bật mạch. âm khô ngược lại âm cổ hê. Âm đập ngược lại âm âm đồ đập. âm luyến ngược lại bì biển. Âm tậ là âm tậ.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 48

Thiết trâm. Lại viết chữ kham kham hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm chư kim. Gọi là chày đá để đập quần áo (giặt), văn luật viết chữ châm ngược lại âm văn tâm thuộc cái xẻng cuốc đất.

Giới lai. Ngược lại âm cô đặc. Gọi là vạt áo trước.

Ố tiện. Ngược lại âm ô cố. Gọi là oán ghét. Ngược lại âm dưới là thứ tiện. Quảng Nhã cho rằng: ti tiện, hèn hạ. Kinh văn viết chữ ti tiện là chẳng phải. Âm tiện ngược lại âm tử thả.

Kích liệt. Ngược lại âm cổ lịch. Nước chảy xiết gọi là kích, nước chảy mạnh ngăn chặn lại khiến bắn vọt lên, cũng gọi là cảm kích.

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 49

Để mạn. Ngược lại âm mạc bàn. Sách Thuyết Văn cho rằng: là lạnh nhạt quên lãng, cũng là kéo dài dài chểnh mẫn. Văn luật viết chữ mạn là chẳng phải.

Át tiet. Ngược lại âm ô cát. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: át là che. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: át ngăn chặn. Quách Phác cho rằng: nay gọi là ngăn chặn bạo ngược, chấn át đi.

Quý ngữ. Ngược lại âm cư hủ. Gọi là không chân thật, dối trá, lường gạt, khinh khi, mưu mô dối trá lạ lùng.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 50**

Kiểm xà. Văn cổ viết kiểm cũng đồng, ngược lại âm âm cự chiêm cự kim hai âm.

Tha lê. Ngược lại âm tô ngã.

- **QUYỂN 51** (Trước không có âm.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 52**

Tế mễ. Ngược lại âm tử duệ. Sách Thuyết Văn cho rằng: tế là loại lúa ma giống như lúa thử không dẻo. Quang Tây gọi là lúa môn, tức lúa có hạt mầm đỏ. Âm môn ngược lại âm mỹ bì.

Thời tế. Lại viết chữ thế cũng đồng, ngược lại âm tử lễ. Quảng Nhã cho rằng: tế là thấm xuống nước, gọi là vắt ra nước làm cạn kiệt. Văn luật viết tề. Âm tề ngược lại âm tử nghệ. Tề là kéo ra bài trừ, chẳng phải nghĩa đây dùng.

Sái tán. Ngược lại âm sở giải giống như rải nước xuống đất. Văn luật viết chữ sái này là chẳng phải.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 53**

Bài phiệt. Lại viết chữ bài này cũng đồng, ngược lại âm bổ truy. Sách Phương ngôn cho rằng: bề gọi là phạt tức là cái bè tre. Phương Nam gọi là bài, phương Bắc gọi là phạt.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 54**

Dư tham. Văn cổ viết chữ tham tham kham tích kế, bốn chữ tượng hình. Nay viết chữ tham cũng đồng, ngược lại âm thừa cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: lấy gạo hòa với nước canh khuấy làm bột, gọi là hạt gạo. Văn luật viết chữ diêm là chẳng phải.

- **QUYỂN 55** (Trước không có âm.)

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 56**

Hoàng trì. Ngược lại âm hồ quang. Sách Thuyết Văn cho rằng: ao chứa nước lâu ngày, ao lớn gọi là hoàng, ao nhỏ gọi là nước dơ bẩn.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 57**

Ngưu phao. Ngược lại âm phổ bao. Văn thông dụng cho rằng: bông đái gọi là phao. Sách Thuyết Văn cho rằng: bàng quang.

Tiêu tán. Ngược lại âm tài tiêu. Sách Thuyết Văn cho rằng: tiêu là người đốn củi, cũng gọi là củi khô. Chữ viết từ bộ mộc thanh tiêu.

Lộc duyên. Ngược lại âm lực cốc dưới lại viết chữ duyên cũng đồng, ngược lại âm chỉ duyên. Hiệp trường giả gọi lộc duyên tức gạch ngói chứa nung.

**LUẬT THẬP TỤNG
QUYỂN 58**

Ô sức. Ngược lại âm ốc cố. Ô là cặn bã dơ uế, có thể sơn phết tu sửa lại làm đồ trang sức tốt đẹp.

Trượng tán. Ngược lại âm dưới tổ loạn. Gọi là đầu gậy thẳng có cần xương ngà. Kinh văn viết toán tổ chẳng phải nghĩa đây dùng.

Bể đậu. Ngược lại âm bố mê. Quảng Nhã cho rằng: Đậu bể, đậu lưu.

Đao hạp. Nay viết chữ giáp cũng đồng, ngược lại âm hồ giáp. Sách Thuyết Văn cho rằng: hạp là cái tráp, cái rương. Gọi là cái hòm đựng đao kiếm.

Tu dước. Ngược lại âm tức du. Gọi xích khóa lại, ngược lại âm dưới dư chước. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái khóa. Khóa cửa lại, cái then chốt gài lại.

- **QUYỂN 59** (Trước không có âm.)

LUẬT THẬP TỤNG QUYỂN 60

Văn dẫn. Văn cổ viết chữ duyên thống hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại văn nhần. Sách Thuyết Văn cho rằng: sợi dây buộc dất trâu bò.

Giả cừ. Văn cổ viết chữ thuật cũng đồng, ngược lại âm cự ngư. Vợ chồng ghét nhau gọi là cừ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: cừ là thù ghét.

Đáo đình. Ngược lại âm đô đình.. Gọi là cây trụ đình đá, đóng vào đá cây đình. Văn luật viết chữ đình là chẳng phải.

Tróc thiện. Văn cổ viết chữ sân cũng đồng, ngược lại âm tha kiến. Sách Chu Lễ cho rằng: người thợ chế ra đồ trang sức như cái mũ ngày xưa cho vua quan đội có gắn ngọc. Lại chú giải rằng: đồ ngọc đeo ở tai. Thích danh cho rằng: thiện là cái vòng đeo tai, khuyên tai. Là không muốn khiến cho người ta phải quên, tự làm cho có sức nặng, hoặc gọi sung nhĩ, tức tai có đầy đủ, to ra lớn ra. Âm khai là âm kê.

LUẬT NGŨ PHÂN - *Huyền Ứng soạn.*
QUYỂN 1

Yểm cổ. Ngược lại âm ư nhiễm. Âm dưới Tự Lâm âm là cổ. Sách Thuyết Văn cho rằng: yểm là hạp. Thiên Thương Hiệt cho rằng: trong lòng người ta hạp phục gọi là yểm chữ cổ. Sách Chu Lễ cho rằng: người dân bình thường muốn trừ người vợ lẽ là độc cổ. Lại chú giải rằng: loài côn trùng độc hại người T.697 đó gọi là cổ, tức loài côn trùng đi gieo độc hại. Văn luật viết chữ cổ này là chẳng phải.

Dưỡng tự. Nay viết chữ ủy cũng đồng, ngược lại âm từ tứ. Sách Thuyết Văn nói: tự là lương thực. Quảng cho rằng: nuôi cho ăn, gọi là lấy thức ăn dâng cúng cho người gọi là tự. Chữ viết từ bộ thực đến bộ nhân. Văn luật viết chữ tự chữ cận nghĩa.

Tiền tống. Ngược lại âm tài tiền. Sách Thuyết Văn cho rằng: tống là đưa đi. Gọi lấy thức ăn uống đãi tiệc đưa tiền, gọi là tiền chữ viết từ bộ thực. Văn luật viết chữ tiền đi giày dép giẫm đạp lên, tiền là chẳng phải thể.

Cẩn nhi. Ngược lại âm cự chấn. Tự Lâm cho rằng: cẩn là tài năng. Cẩn cũng là kém.

Hàm lệ. Ngược lại âm hạ sam. Gọi là ở trong chai chứa phát ra ngoài đều gọi là hàm. Nói hàm là âm giữ mãi nổi oán hận trong lòng v.v... đều gọi hàm vậy.

Hưởng phúc. Ngược lại âm hư lượng. Hưởng là thọ nhận, cũng gọi là đương thọ nhận. Sách Thuyết Văn cho rằng: hưởng là hiến cho. Chữ viết từ bộ cao thanh tĩnh. Văn triện chữ lao ngược lại âm hồ canh.

Xuyết tự. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ xuyết cũng đồng, ngược lại âm trương nhuế. Gọi là rót rượu xuống đất tế lễ âm lỗi ngược lại âm lực ngoại. Tự Lâm cho rằng: cũng là lấy rượu rót xuống đất để tế lễ cúng tế.

Ma huy. Giải thích văn cổ. Nay viết chữ huy cũng đồng, ngược lại âm hồ bi. Sách Sở Từ cho rằng: tay giơ lên gọi là huy. Cũng gọi là dùng tay chỉ là chỉ huy.

Ca dao. Ngược lại âm dữ chiêu. Sách Thuyết Văn ca hát một mình. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: đông người hợp ca gọi là dao cũng gọi là lời bịa đặt.

Hòa điền. Ngược lại âm thời lực. Sách Thượng thư cho rằng: lấp đất đổ vào phần mộ. Khổng An Quốc chú giải rằng: lấp đất vào đỉnh vào đất gọi là điền.

Khai lương. Nay viết chữ kiên cũng đồng, ngược lại âm cổ hê. Thiên Thương Hiệt cho rằng: cây đòn dông gác trên cây cột, cũng gọi là đập, cũng gọi là phô lô. Âm bô ngược lại âm bô lãng.

Hộ mi. Ngược lại âm phỉ cơ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: mi cũng gọi là lương tức là xà ngang gác trên cửa. Quách Phác cho rằng: thanh gỗ ngang gác trên cửa.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 2

Tác tĩnh. Văn cổ viết chữ tĩnh bình hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tài tĩnh. Quảng Nhã cho rằng: tĩnh là cái cầm để bẫy thú vật.

Mãnh miễn. Ngược lại âm vong nhĩn. Ngược lại âm dưới vô biện. Gọi là gắng sức, tự sức mạnh, gắng hết sức. Văn luật viết chữ mạn là chẳng phải.

Hiểm hỷ. Lại viết chữ hỷ cũng đồng, ngược lại âm hứa ký tức là nguy hiểm. Văn luật viết chữ hiển ngược lại âm ngũ viễn. Gọi là tiếng trống, hiển chẳng phải nghĩa đây dùng.

Yến an. Ngược lại âm ô kiến. Sách Thuyết Văn cho rằng: yến là an ổn. Chữ viết từ bộ miên đến chữ yến an ổn. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: an là dừng lại định, an định. Thiên Thương Hiệt cho rằng: an tịnh. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ an yến.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 3

Duẩn hợp. Ngược lại âm qua duẩn. Sách Chu dịch cho rằng: duẩn là đồng ý chấp nhận. Thúc Đại Kiệt Vương Bạc nói rằng: duẩn nên phải như vậy. Duẩn cũng là tin tưởng. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: duẩn là thành thật.

Cộng đồ. Lại viết chữ đồ cũng đồng, ngược lại âm đô đồ. Văn thông dụng cho rằng: trò chơi cờ bạc gọi là đồ.

Lỗi Phạt. Ngược lại âm lực đối. Gọi là lấy đá ném Phạt. Nay nói lỗi tức là lăn đá từ trên cao xuống vậy.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 4

Kinh uyển. Ngược lại âm ô bằng. Gọi là tiếng than thở kinh dị, khác thường.

Khiếp ý. Ngược lại âm khổ giáp. Gọi là thành thực. Tự Lâm cho rằng: khiếp là thỏa lòng, vừa lòng.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 5

Chân sái. Ngược lại âm ư nhân. Âm dưới là sở giải. Nên viết chữ chân này, ngược lại âm ư cố tức là đồ trang sức.

Xán lệ. Ngược lại âm âm thô thả. Quảng Nhã cho rằng: xán là rạng rỡ, sáng sủa. Xán cũng là tươi thắm. Văn luật viết chữ xán là chẳng phải thể, ngược lại âm âm dưới cần kế. Quảng Nhã cho rằng: lệ tốt đẹp. Lệ cũng gọi là hoa mỹ.

Khiết chúc. Lại viết chữ quyết cũng đồng, ngược lại âm xương duyệt. Sách Thuyết Văn cho rằng: khiết là uống vào. Âm khác ngược lại hỏa hạp.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 6

Xuyển ngã. Ngược lại âm trư liệt tương vệ hai âm. Gọi là thôi nghỉ. Quảng Nhã cho rằng: thôi dừng nghỉ.

Vu thuyết. Ngược lại âm vũ vu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói thêm vào, chuyện không nói có, vu cũng là khinh khi, lừa dối. Vu cũng là nói bậy vu khống cho người khác.

Mộc trách. Trắc cách. Sách Thuyết Văn cho rằng: cái giường hẹp nơi quán trọ. Nhĩ Nhã cho rằng: trách cũng gọi là giường tre. Âm tịch cũng là âm trắc ngọt. Quách Phác cho rằng: tức cái giường làm bằng ván gỗ.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 7**

Úy nhiên. Ngược lại âm ư vị. Quảng Nhã cho rằng: gọi là cỏ mọc tươi tốt.

Viện trợ. Ngược lại âm vu quyển viện gọi là dựa vào, nói là hộ trợ.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 8**

Giới ý. Ngược lại âm cư giới. Sách Chu dịch cho rằng: lo buồn hối tiếc đó tồn đọng lại gọi là giới. Hàn Khang Bá cho rằng: giới là dứt tiết cắt ra hiến cho, cũng gọi là thù nghịch.

Tham sam. Lại viết chữ sam cũng đồng, ngược lại âm tha kiết. Sách Thuyết Văn cho rằng: tham gọi là tham ăn là sam.

Thư tế. Ngược lại âm thiên dư. Thư là đố kỵ, những con giòi gọi là thư.

Tù hý. Lại viết chữ vu cũng đồng, ngược lại âm tự do. Sách Thuyết Văn cho rằng: nổi trên nước. Nay Giang Nam gọi là bơi lội nổi trên, bơi sang bờ bên kia gọi là tù.

Kiêu tán. Lại viết chữ kiêu tiện hai chữ tượng hình, cũng đồng, ngược lại âm tử thư. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước dơ bắn lên sách Sử ký cho rằng: trong năm bước, làm cổ máu chảy ra bắn ra. Áo của vua cũng viết là chữ tiển.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 9**

Lang manh. Lại viết chữ mang cũng đồng, ngược lại âm mạc cang. Manh là gấp vội, quần bách. Văn thông dụng cho rằng: thời vụ gọi là mang. Văn luật viết chữ cụ là chẳng phải thể.

Ương dưỡng. Ngược lại âm ư lượng. Mao Thi Truyện cho rằng: việc của vua gọi là ương dưỡng. Theo Truyện cho rằng: mất sự dung

chứa. Trịnh Tiễn cho rằng: gánh vác, cũng gọi là vâng lệnh, gọi là nắm giữ vâng lệnh gánh vác, thúc đẩy mau chóng làm mất đi nghi dung.

Tác chí. Nay viết chữ xí cũng đồng, ngược lại âm xích chí. Gọi là cờ xí bay phát phối. Văn thông dụng tứ ký nói rằng: gọi là cờ. Quảng Nhã cho rằng: cái phướn, cái phan. Sách Mặc Tử nói rằng: dài một trượng năm, rộng nửa bức gọi là xí.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 10

Xí hành. Văn cổ viết chữ xí cũng đồng, ngược lại âm khứ cổ. Văn thông dụng cho rằng: xí là nhón gót chân gọi là xí. xí cũng gọi là mong ngóng. Chữ viết từ bộ chỉ.

Tháp thủy. Ngược lại âm tha táp. Bì Thương cho rằng: tháp là uống nhiều nước. Văn luật viết chữ tháp là chẳng phải thể.

- QUYỂN 11, 12, 13 (Ba quyển trên trước đều không có âm.)

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 14

Tát tiêu. Nay viết chữ diêu. cũng đồng, ngược lại âm tử tiêu. Sách Vận lược tập cho rằng: Tiêu là ấm nấu nước có ba chân, có hai quai. Tự Lâm cho rằng: tiêu là cái ấm chứa một đấu, giống như cái ấm. Âm diêu ngược lại âm diêu một khác nữa là âm đồ điếu.

Trích lãng. Lại viết chữ sa lãng hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tiên qua. Gọi là dẹt sợi ngang có góc cạnh.

Hoặc lỗ. Ngược lại âm lực cổ. Lỗ là bắt lấy được. ngày xưa thường bắt làm tù binh, làm tội tở, cũng gọi là xâm chiếm cướp đoạt lấy vật.

Ốc lưu. Ngược lại âm lực cứu. Sách Thuyết Văn cho rằng: nước trên mái nhà chảy nhỏ giọt xuống, nước trên máng xối chảy xuống đều gọi là lưu.

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 15

Khuy du. Ngược lại âm khu quy qua dau. Sách Thuyết Văn cho rằng: khuy là nhìn trộm qua khe nhỏ.

Tự di. Ngược lại âm dĩ chi. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: di là biểu tặng cho. Lại chú giải rằng: gọi là để lại truyền lại.

Dĩ chỉ. Ngược lại âm chức di. Kinh Sơn Hải nói rằng: ở núi Yểm Tư phần nhiều có loại đá mài. Quách Phác cho rằng: đá mài dao, âm yểm ngược lại âm ư liêm. Âm tư ngược lại âm tử từ. âm lệ là âm lệ.

Khoa mã. Ngược lại âm khổ mạ. Tự Lâm cho rằng: khoa là ngồi xổm, cũng gọi là nhón gót chân, đi theo. Sách Thuyết Văn cho rằng: khoa là vượt qua.

Khế chỉ. Sách Thuyết Văn cho rằng: viết chữ khát cũng đồng, ngược lại âm khiếp lệ. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: khế là nghĩ ngợi.

Giai chất. Ngược lại âm trắc lợi. Chất là ngăn trở, trở ngại. Văn thông dụng cho rằng: bất lợi gọi là chất, hạn hẹp đến trở ngại gọi là chất.

- **QUYỂN 16** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHẦN QUYỂN 17

Tự bao. Tự thư cho rằng: viết chữ bao này cũng đồng, ngược lại âm bạch bao. Sách Thuyết Văn cho rằng: thui lông nướng thịt. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: lấy lông đem thui nướng gọi là bao cũng gọi là gói bao quanh rồi đem thiêu đốt nướng.

Khất nhân. Ngược lại âm cửu ngật. Sách Thuyết Văn cho rằng: nói khó khăn cũng gọi là nói cà lăm, nói lấp.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 18

Quán đầu. Ngược lại âm cổ hoạn. Gọi là quán xâu xuyên suốt qua đầu.

Thanh hồng. Văn cổ viết chữ khư cũng đồng, ngược lại âm hồ công. Sách Thuyết Văn cho rằng: cầu vồng hình trạng giống như con trùng. Chữ viết từ bộ trùng tục gọi là người con gái đẹp. Âm đế là âm đê. Âm đồng là âm đống.

- **QUYỂN 19** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 20

Hiếp chư. Thể chữ viết chữ hiếp cũng đồng T.698, ngược lại âm hư nghiệp. Gọi là lấy uy lực để dọa nạt.

Lôi đình. Ngược lại âm đạt đình đạt đình hai âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: sấm sét rất mau, nổi cầu vồng. Quách Phác cho rằng: sấm sét bắn lửa ra tung tóe. Thiên Thương Hiệt ghi rằng: sét đánh lộ ra. Âm nghê ngược lại âm ngũ kế.

Huệ bạn. Ngược lại âm hạ khuê. Sách Thuyết Văn cho rằng: năm mươi mẫu ruộng gọi là một khuê. Nay gọi là thửa ruộng, luống rau là khuê v.v... Văn luật có viết chữ thấy ngược lại âm thực chứng. Gọi là ruộng trồng lúa.

Mao điệp. Ngược lại âm bố mang. Tự Lâm cho rằng: Thảm vuông dệt có vân đốm gọi là điệp cũng gọi là thảm trải đất, thảm lông thưa. Văn luật có viết chữ điệp là chẳng phải thể.

Câu nhiếp. Ngược lại âm chi thiệp. Hoặc gọi là câu chấp. Tiếng Phạm chuyển đọc sai. Gọi là thảm có lông rủ xuống.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 21**

Sạn phát. Lại viết chữ sạn cũng đồng, ngược lại âm sơ giản. Quảng Nhã cho rằng: sạn là vót, gọt. Theo Thanh loại cho rằng: sạn là san bằng, tiêu diệt.

Đồn môn. Ngược lại âm đồ côn. Quảng Nhã cho rằng: đồn là chỗ tụ tập, cũng gọi là đóng quân để phòng thủ.

Đẳng tiếp. Ngược lại âm tư hiệp. tiếp cũng gọi là thuộc giày dép, guốc gỗ. Văn luật tiếp là chẳng phải thể.

Tác diêu. Ngược lại âm âm nhất báo. Thuộc loại ủng giày cổ cao để đi mưa. Văn luật viết ủng tục ngữ nói sách không có chữ này.

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 22**

Chiên chỉ. Ngược lại âm tri liên. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: chiên thuộc loại cá lớn, giống như con mình, con lươn, mà ngắn hơn, miệng mũi ở hàm dưới. Giang Đông gọi là cá vàng, cũng gọi là cá chép dài đó là hai, ba văn. Âm đàm. ngược lại âm từ lâm. loại cá dài mũi dài bảy, tám thước, thịt nặng ngàn cân.

Dung khác. Ngược lại âm khứ lục. Sách Phương ngôn cho rằng: giữa Giang Hoài Trần Sở gọi là khuê tức là cong lại. Âm khúc là âm khúc. Lại chú giải rằng: Sở Từ chuyển ngữ.

Kham mẽ. Cổ văn viết chữ tham. Trụ văn viết chữ tầm cũng đồng, ngược lại âm tảng cảm. Sách Thuyết Văn cho rằng: gạo nấu cháo làm canh. Văn luật viết chữ diêm là chẳng phải.

- **QUYỂN 23** (Trước không có âm.)

**LUẬT NGŨ PHẦN
QUYỂN 24**

Phủ tỏa. Ngược lại âm thả ngọa. Gọi là hình phạt chém ngang

lưng. Sách Thuyết Văn cho rằng: chém bị thương. Văn luật viết tả, ngược lại âm tài qua. Gọi là cái nôi nhỏ. Âm phủ lại âm tộc.

Tương giai. Ngược lại âm khẩu giai. Quảng Nhã cho rằng: giai là chà xát. Chữ viết từ bộ thủ.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 25

Bệ tiến. Ngược lại âm phổ đế. Sách Phương ngôn cho rằng: mũi tên rộng dài mà dẹp mỏng, làm bằng tre, gọi là bệ.

Nhân la. Ngược lại âm lực hạ. Sách Vận lược cho rằng: la là đi tuần tra chẳng phải đi vòng quanh. Thuộc phòng thủ, đóng giữ. Gọi là đi diễu binh, lấy làm phòng ngự, quan đứng đầu. Văn luật viết chữ la, ngược lại âm lực ca. Gọi là giá la. Gọi là người dân thường. Âm giá ngược lại âm chi tà.

Nê mạt. Lại viết chữ mạn hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm mạt bàn. Gọi là cái bay của thợ nề. Quách Phác cho rằng: nê mạt tức là thợ nề. Âm ô là âm ô.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 26

Điện thực. Ngược lại âm đồ kiến. Gọi là bày ra hiến cho. Quảng Nhã cho rằng: điện là tiến cúng, tế lễ.

Phế chi. Ngược lại âm phủ phát. Phế là cái cối đá giã gạo. Bì Thương cho rằng: phế là chày nhỏ giã gạo. Văn thông dụng cho rằng: chày nhỏ gọi là thang ngược lại âm đặng.

Tam nổi. Tam Thương cho rằng: âm nô hồi. Tay nắm vuốt ve. Sách Thuyết Văn cho rằng: đẩy ra dùng tay xô đẩy ra, cũng gọi là nắm chặt tay.

Phiên phiên. Lại viết chữ phiên cũng đồng, ngược lại âm phù nguyên. Quảng Nhã cho rằng: phiên phiên là bay lên cao, cũng gọi là tràn đầy, xung mãn. Văn luật viết chữ phiên này là chẳng phải.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 27

Chiếp tự. Lại viết chữ khả linh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm lạc chi thức chi hai âm. Sách Nhĩ Nhã cho rằng: con trâu gọi là tự. Chú giải rằng: con trâu ăn rồi lại nhả ra nhai lại.

Bào trừ. Ngược lại âm bổ giao. Bào là nói bao gồm, trong nhà có nhà bếp. Thiên Thương Hiệt cho rằng: là người chủ nấu thức ăn.

Hiệp trợ. Ngược lại âm cổ hiệp. Tự Lâm cho rằng: âm công hiệp. Hiệp đó cũng gọi là trợ. Âm dưới là văn thứ. Gọi là đôi đũa để dùng ăn cơm. Hiệp đó cũng gọi là lấy gấp thức ăn. Văn luật viết chữ hiệp nghĩa là cất giấu. Hiệp này là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Đấu thủy. Ngược lại âm cư nguyên. Văn thông dụng cho rằng: lấy nước gọi là đấu. Sách Thuyết Văn cho rằng: cho nước rỉ xuống.

Tỏa thảo. Ngược lại âm thiên ngọa. Gọi là cất cỏ cho ngựa ăn. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: gọi còn thừa dư lại cỏ rơm trong chuồng ngựa. Theo Truyện cho rằng: tỏa là cỏ sô.

- **QUYỂN 28** (Trước không có âm.)

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 29

Tác ky. Ngược lại âm cự ký. Gọi là nối kết, cũng gọi là viết văn, làm văn, phép đặt câu.

Thất thước. Ngược lại âm tha mạc. Tự Lâm cho rằng: trật chân vấp ngã gọi là thất văn lấy nghĩa này.

LUẬT NGŨ PHÂN QUYỂN 30

Húc miễn. Ngược lại âm hứa ngọc. người nước Tề, Lỗ gọi gắng sức là húc. Sách Thượng thư cho rằng: người phu kéo xe cô gắng sức lên. Khổng An Quốc chú giải rằng: húc là khích lệ, cũng gọi là miễn

cưỡng.

A phù. Ngược lại âm thất vưu. Tiếng Phạm, dựa theo chữ giải thích là cho ăn, cho bú mớm.

